**Ngày soạn: ....../...../.....**

**Ngày dạy: ....../...../......**

**BÀI 7. HÀNH TRÌNH KHÁM PHÁ SỰ THẬT**

**(Truyện trinh thám)**

**I. Mục tiêu**

**1. Năng lực**

**a. Năng lực đặc thù**

- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố trong truyện trinh thám như: không gian, thời gian, chi tiết, cốt truyện, nhân vật chính, lời người kể chuyện.

- Nhận biết và phân biệt được lời người kể chuyện và lời nhân vật, lời đối thoại và lời độc thoại trong văn bản truyện.

- Nêu được nội dung bao quát của văn bản; bước đầu biết phân tích các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm.

- Nhận biết được vai trò của người đọc và bối cảnh tiếp nhận đối với việc đọc hiểu tác phẩm văn học.

- Nhận biết được đặc điểm và chức năng của câu rút gọn và câu đặc biệt.

- Viết được một truyện kể sáng tạo, có thể mô phỏng một truyện đã đọc; sử dụng các yếu tố miêu tả và biểu cảm trong truyện.

- Biết kể một câu chuyện tưởng tượng (có bối cảnh, nhân vật, cốt truyện,...).

- Tôn trọng sự thật, có tinh thần đấu tranh cho lẽ phải trong cuộc sống.

**b. Năng lực chung**

- Giao tiếp và hợp tác: Kỹ năng giao tiếp và hợp tác nhóm với các thành viên khác.

- Tự chủ và tự học, biết thu thập thông tin và giải quyết vấn đề được đặt ra

**2. Phẩm chất**: Có trách nhiệm, quan tâm đến những vấn đề xã hội và có cách ứng xử phù hợp

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Thiết bị dạy học**

- Kế hoạch bài dạy

- SGK, SGV

- Các phương tiện kỹ thuật

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

**2. Học liệu:** Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi

**III. Tiến trình dạy học**

**PHẦN TÌM HIỂU TRI THỨC NGỮ VĂN**

**Hoạt động 1: Khởi động**

**a. Mục tiêu**: Tạo hứng thú, tâm thế kết nối học sinh vào chủ đề bài học

**b. Nội dung**: GV cho HS chia sẻ

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**GV tổ chức hoạt động Thám tử lớp em**

**Cách chơi:**

- GV đưa mật thư cho một bạn trong lớp

- Thám tử quan sát hành động, biểu hiện, trạng thái để phán đoán người giữ mật thư.

- Thám tử được đặt 5 câu hỏi liên quan đến đặc điểm và hành động để tìm ra ai là người giữ mật thư dạng "Có/Không".

VD: Người giữ mật thư là người đeo kính phải không?

- Các học sinh khác sẽ trả lời "Đúng" hoặc "Sai" dựa trên đặc điểm hoặc hành động mà câu hỏi đề cập tới.

**Kết thúc trò chơi**:

- Trò chơi kết thúc khi thám tử đoán đúng người giữ mật thư hoặc sau khi đặt hết 5 câu hỏi.

- Thám tử sẽ được thưởng nếu chỉ ra đúng hoặc bị phạt nếu chỉ sai người giữ mật thư.

***- GV dẫn dắt vào bài mới:*** *Ngày hôm nay, chúng ta cùng khám phá một thể loại mới mang tên Truyện trinh thám. Chắc hẳn sẽ là một chủ đề rất thú vị đối với các em, chúng ta cùng khám phá bài học luôn nhé!*

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**a. Mục tiêu:** nắm được nội dung, đặc điểm của thể loại truyện trinh thám

**b. Nội dung**: GV cho HS làm việc cá nhân

**c. Sản phẩm:** phần trình bày của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **GV đặt câu hỏi gợi dẫn:**  + Em hiểu truyện trinh thám là gì?  + Truyện trinh thám phải đảm bảo yêu cầu gì về mặt nội dung?  **GV tổ chức hoạt động Giải mã bí mật “truyện trinh thám”**    **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS suy nghi, trả lời câu hỏi và hoàn thành nhiệm vụ  - HS suy nghĩ, lắng nghe và trả lời câu hỏi  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**  - GV nhận xét, đánh giá | **a. Khái niệm**  - Là thể loại **truyện** **kể lại quá trình tìm kiếm sự thật về một vụ án**, dựa vào những manh mối ban đầu, người điều tra (thám tử, cảnh sát,...) từng bước khám phá sự thật.  **- Về nội dung, truyện phải có:**  (1) một vụ việc đã xảy ra và thủ phạm còn giấu mặt  (2) một cuộc điều tra được tiến hành chủ yếu bởi các thám tử và/ hoặc nhân vật bị tình nghi là thủ phạm.  **b. Đặc trưng của thể loại truyện trinh thám**  **\* Không gian, thời gian**  **Không gian**  + Nơi **diễn ra** hoặc **lưu giữ** các manh mối về vụ án  + Không gian diễn ra các **hoạt động điều tra, khám phá** những sự thật về vụ án.  **Thời gian**  + Thời gian diễn ra các hoạt động điều tra, từ lúc **khởi đầu đến khi kết luận về vụ án.**  + Thường **có giới hạn** trong một vài tuần hoặc vài ngày, thậm chí vài giờ.  **\* Cốt truyện, sự kiện**  **- Xoay quanh quá trình điều tra, làm sáng tỏ vụ án:** Vụ án xảy ra 🡪 Người điều tra tiến hành điều tra 🡪 Tình huống phức tạp bất ngờ xuất hiện 🡪 Cuộc điều tra gặp nhiều bế tắc 🡪 Thủ phạm cùng quá trình gây án bị vạch trần  - Những bí mật về thủ phạm được giữ kín đến cùng 🡪 tạo nên sự hấp dẫn, khiến người đọc luôn luôn ở trong trạng thái căng thẳng.  **\* Chi tiết**  - Là các chi tiết **gắn với các tình huống**.  - Là một **bằng chứng** hoặc một **manh mối quan trọng** trong quá trình điều tra.  **- Tác dụng:** gợi mở phán đoán đối với hoạt động điều tra.  **\* Nhân vật**  - Kẻ gây án giấu mặt  - Nạn nhân  - Cảnh sát  - Thám tử,... 🡪 **nhân vật chính**  + người có kĩ thuật điều tra vượt trội  + có khả năng quan sát tinh tường  + khả năng phân tích, suy luận, đánh giá sắc bén.  **\* Lời người kể chuyện**  - **Ngôi thứ ba hoặc ngôi thứ nhất**: gồm lời kể, miêu tả, phân tích, bình luận  - Thường được **kết hợp với lời của các nhân vật khác** (thám tử 🡪 nhằm tái hiện một cách sinh động, hấp dẫn quá trình điều tra, khám phá vụ án)  - **Lời đối thoại**: góp phần mở ra các manh mối cho cuộc điều tra.  - **Lời độc thoại nội tâm**: nhằm thể hiện diễn biến tâm lí của nhân vật, nhất là nhân vật thám tử. |

**ĐỌC VĂN BẢN VÀ THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**Tiết.....: Văn bản 1**

**Chiếc mũ miện dát đá be-rô**

*A-thơ Cô-nan Đoi-lơ*

**I. Mục tiêu**

**1. Về năng lực:**

**a. Năng lực đặc thù**

- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố trong truyện trinh thám như: không gian, thời gian, chi tiết, cốt truyện, nhân vật chính, lời người kể chuyện.

- Nhận biết và phân biệt được lời người kể chuyện và lời nhân vật, lời đối thoại và lời độc thoại trong văn bản truyện.

- Nêu được nội dung bao quát của văn bản; bước đầu biết phân tích các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm.

- Nhận biết được vai trò của người đọc và bối cảnh tiếp nhận đối với việc đọc hiểu tác phẩm văn học.

**b. Năng lực chung**

- Giao tiếp và hợp tác: Kỹ năng giao tiếp và hợp tác nhóm với các thành viên khác.

- Tự chủ và tự học, tự thu thập, tổng hợp và phân loại thông tin

**2. Về phẩm chất:** Tôn trọng sự thật, có tinh thần đấu tranh bảo vệ lẽ phải trong cuộc sống

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Thiết bị dạy học**

- Kế hoạch bài dạy

- SGK, SGV

- Máy chiếu, máy tính

**2. Học liệu:** Phiếu học tập, trò chơi

**III. Tiến trình dạy học**

**Hoạt động 1: Khởi động**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho học sinh kết nối vào nội dung bài học

**b. Nội dung**: GV đặt câu hỏi gợi dẫn

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

GV cho HS xem đoạn phim cắt trong bộ phim hoạt hình **Thám tử Sherlock Holmes tập 02** yêu cầu HS phán đoán nhân vật chính và vấn đề của vụ án. Cuối giờ có thể cho HS xem toàn bộ bộ phim

***🡪 GV dẫn dắt vào bài học:*** *Thám tử là người chuyên thực hiện các hoạt động điều tra, theo dõi, giám sát, xác minh các vụ việc một cách độc lập theo yêu cầu. Thám tử có thể là một thành viên của một lực lượng điều tra nào đó hoặc là một người hoạt động độc lập theo kiểu sở hữu tư nhân nên được gọi là thám tử tư. Đây thực chất là một ngành nghề với bản chất là cung cấp các dịch vụ điều tra, thu thập thông tin và được nhận lại chi phí. Chúng ta có thể kể đến một số nhân vật thám tử: Edogawa Conan, Hercule Poirot, Miss Marple,…. Trong bài học hôm nay, chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu về một thám tử với những tài năng nổi bật, đó là tài năng gì, cô mời cả lớp tìm hiểu văn bản****Chiếc mũ miện dát đá be-rô****của tiểu thuyết gia trinh thám rất nổi tiếng là A-thơ Cô-nan Đoi-lơ nhé!*

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**Phần I. Trải nghiệm cùng văn bản**

**a. Mục tiêu:** Đọc văn bản và thực hiện một số kĩ thuật đọc thông qua việc trả lời một số câu hỏi trong khi đọc

**b. Nội dung**: GV đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài học.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **- GV hướng dẫn HS đọc văn bản, HS còn lại đánh giá bài đọc dựa theo tiêu chí sau**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tiêu chí** | **Đ** | **CĐ** | | Đọc trôi chảy, không bỏ từ, thêm từ |  |  | | Ngắt giọng phù hợp, thể hiện đúng nhịp điệu câu văn |  |  | | Thể hiện được các trạng thái, cảm xúc của các nhân vật |  |  |   **GV hướng dẫn HS giải thích một số từ ngữ khó**  **GV đặt câu hỏi gợi dẫn:**  + Trình bày ngắn gọn một số thông tin giới thiệu tác giả **A-thơ Cô-nan Đoi-lơ**  + Em hãy nêu xuất xứ và thể loại của văn bản.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**  HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS lắng nghe, suy nghĩ và trả lời câu hỏi  - HS báo cáo sản phẩm  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung | **I. Trải nghiệm cùng văn bản**  **1. Đọc, chú thích**  a. Đọc  b. Chú thích  **- Mũ miện:** mũ đội khi làm lễ của vua.  **- Đá be-rô**: một loại đá quý.  **- Huân tước:** một tước hiệu quý tộc.  **- Tài phiệt:** người có rất nhiều tiền và thế lực, có thể chi phối nền kinh tế của một quốc gia.  **- Chi phiếu**: hình thức thanh toán không dùng tiền mặt, thể hiện dưới dạng chứng từ của người chủ tài khoản, yêu cầu ngân hàng trích từ tài khoản của mình để chuyển cho người có tên trong chi phiếu.  **2. Tìm hiểu chung**  **a. Tác giả**  **A-thơ Cô-nan Đoi-lơ (1859 – 1930)**  - Quê: Xcốt-len (Scotland).  - Ông bắt đầu sự nghiệp là một bác sĩ nhưng lại chuyển hướng sang viết văn.  - Ông sáng tác nhiều thể loại: truyện khoa học viễn tưởng, truyện tiểu thuyết lịch sử, kịch lịch sử, bút kí, thơ….  - Ông nổi tiếng với các truyện về Sơ-lốc Hôm - một trong những nhân vật thám tử nổi tiếng nhất Thế giới (gồm 4 tiểu thuyết và 56 truyện ngắn).  - **Sáng tác tiêu biểu**: *Cuộc điều tra màu đỏ, Dấu bộ tứ, Những cuộc phiêu lưu của Sơ-lốc Hôm, Những hồi ức về Sơ-lốc Hôm…*  **b. Tác phẩm**  **- Xuất xứ: in trong** Sơ-lốc Hôm toàn tập, tập 1, Đăng Thư, Lê Quang Toản, Thiên Nga dịch, NXB Văn học, Đông A, 2021.  **- Thể loại:** truyện trinh thám |

**Phần II. Suy ngẫm và phản hồi**

**a. Mục tiêu:** Nắm được

- Cốt truyện và nội dung bao quát của văn bản

- Chi tiết, sự việc và không gian, thời gian

- Nhân vật và lời người kể chuyện

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi, hoàn thành nhiệm vụ

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **GV yêu cầu HS** Đọc sơ đồ sau và xác định đoạn trích trong SGK thuộc phần nào của truyện  1. Một nhà quý tộc vay ông chủ nhà băng Hôn-đơ 50 000 bảng và để lại chiếc mũ miện làm vật tín chấp  2. Hôn-đơ đem chiếc mũ về nhà, cất ở phòng thay đồ và nói cho con trai A-thơ, cháu gái Me-ry biết  3. A-thơ (đam mê cờ bạc) hỏi xin cha 200 bảng nhưng Hôn-đơ không đồng ý  4. Trước khi đi ngủ, Hôn-đơ thấy Me-ry đóng cửa, cô nói rằng cô thấy Lu-xi (cô hầu) ra ngoài bằng lối cửa sau để gặp ai đó  5. 2 giờ sáng, Hôn-đơ bị đánh thức bởi tiếng động và thấy A-thơ đang cầm chiếc mũ miện đã bị mất ba viên đá  6. Hôn-đơ báo cảnh sát. Cảnh sát không tìm thấy ba viên đá và bắt giam A-thơ  7. Hôn-đơ thuê thám tử Sơ-lốc Hôm điều tra  **8. Thám tử Hôm điều tra và tìm ra thủ phạm là Me-ry và Gioóc Bơn-queo, lấy lại ba viên đá quý cho Hôn-đơ**  **GV đặt câu hỏi gợi dẫn:** Nêu nội dung bao quát của văn bản.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**  HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS lắng nghe, trả lời câu hỏi  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**  - GV nhận xét, đánh giá. | **II. Suy ngẫm và phản hồi**  **1. Cốt truyện và nội dung bao quát của văn bản**  **🡺 Nội dung bao quát:** truyệntái hiện lại toàn cảnh vụ trộm chiếc mũ miện ở nhà Hôn-đơ. |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  **GV tổ chức hoạt động HỒ SƠ VỤ ÁN (hoạt động nhóm bàn)**    **GV đặt câu hỏi gợi dẫn:** Các yếu tố không gian, thời gian có tác động như thế nào đến quá trình phá án của Hôm?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS chia nhóm thảo luận, lắng nghe, suy nghĩ và trả lời câu hỏi  **Bước 4: Kết luận, nhận định.**  GV kết luận và nhấn mạnh kiến thức. | **2. Chi tiết, sự việc và không gian, thời gian**  **a. Chi tiết, sự việc**   |  |  | | --- | --- | | **Một số chi tiết – manh mối của vụ án** | **Ý nghĩa đối với việc phá án** | | Ngoài ông Hôn-đơ, có 2 người biết chỗ cất giấu chiếc mũ: con trai A-thơ và cháu gái Me-ry | Thủ phạm chỉ có thể là A-thơ hoặc Me-ry | | A-thơ si mê Me-ry nhưng Me-ry không đáp lại tình cảm của A-thơ | A-thơ có thể sẽ bênh vực Me-ry nếu phát hiện Me-ry phạm tội | | A-thơ mê cờ bạc và đang nợ nần, giao du với Gioóc Bơn-queo | A-thơ cần tiền nên có thấy lấy cắp chiếc mũ miện | | Ông Hôn-đơ phát hiện A-thơ cầm trên tay chiếc mũ miện bị cong | Chiếc mũ miện bị cong có thể là do A-thơ giành giật với ai đó | | Me-ry bỏ nhà ra đi và để lại lá thư, trong đó có câu "Bác đừng lo lắng về tương lai của cháu vì nó đã được lo liệu đầy đủ" | Ai sẽ lo liệu đầy đủ cho tương lai của cô và lo liệu dựa trên nguồn tiền nào? | | Những dấu chân của ai đó in trên tuyết | Dấu chân đó có thể là của kẻ đã lấy trộm chiếc mũ |   **b. Không gian, thời gian**  **- Không gian** : Khuôn viên gia đình Hôn-đơ  **- Thời gian**: Trong **đêm có tuyết rơi** (dấu chân thủ phạm được lưu lại trong tuyết) 🡪 thời gian điều tra ngắn, khẩn cấp  **🡪 Đóng vai trò quan trọng:** Yếu tố không gian giúp Hôm thu hẹp phạm vi điều tra, yếu tố thời gian tạo áp lực cho Hôm và buộc anh phải nhanh chóng tìm ra manh mối. |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  **GV áp dụng kĩ thuật KHĂN TRẢI BÀN, yêu cầu HS hoàn thành PHT (hoạt động nhóm theo tổ)**    **GV tổ chức hoạt động 60 GIÂY THỬ THÁCH**  **Xác định đâu là lời của người kể chuyện, đâu là lời của nhân vật và tác dụng của chúng trong đoạn trích sau và cho biết câu chuyện được kể lại bằng lời của ai? Nhận xét về việc sử dụng lời kể của nhân vật này đối với nội dung câu chuyện.**  *Không biết là mấy giờ anh mới về, nhưng sáng hôm sau, khi tôi xuống nhà để dùng bữa điểm tâm thì anh đã có mặt ở đó, một tay cầm tách cà phê còn tay kia cầm tờ báo, trông rất tươi tỉnh và gọn gàng.*  *“Xin lỗi vì đã bắt đầu bữa sáng mà không đợi anh, Oát-sân”; “nhưng anh hãy nhớ rằng ta có một cái hẹn khá sớm với thân chủ của ta vào sáng nay”.*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS chia nhóm hoàn thành PHT, nhiệm vụ  **Bước 4: Kết luận, nhận định.**  GV kết luận và nhấn mạnh kiến thức. | **3. Nhân vật và lời người kể chuyện**  **a. Nhân vật (thám tử Sơ-lốc Hôm)**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Đặc điểm** | **Bằng chứng** | **Suy luận** | | **Kĩ thuật điều tra vượt trội** | Chi tiết Me-ry bỏ đi và để lại lá thư | Trong khi Hôn-đơ lo lắng việc Me-ry có thể tự tử 🡪 **Hôm khẳng định việc Me-ry trốn đi là “giải pháp tốt nhất” bởi** đã nhận ra sự bất thường trong hành động của Me-ry:  + được bác tin tưởng cho biết chỗ giấu chiếc mũ miện.  + khi chiếc mũ bị mất thì đột ngột bỏ đi.  **🡪 Người lấy chiếc mũ miện có thể là Me-ry.** | | **Khả năng quan sát tinh tường** | - Quan sát rất kĩ các dấu chân in sâu trên tuyết ở cửa và những dấu chân để lại trên đường.  - Việc A-thơ giao du với nhóm Huân tước Bơn-queo.  + Hôm điều tra về thân thế, tính cách của Bơn-queo, mua lại chiếc giày và đem ướm vào dấu giày trong vườn nhà Hôn-đơ  + Việc Bơn-queo đã từng đến nhà Hôm  + Việc Me-ry từ chối tình yêu của A-thơ  - Chi tiết chiếc mũ miện bị bẻ cong. | 🡪 Có một kẻ nào đó đã thông đồng với Me-ry và Me-ry đã lấy mũ miện đưa cho hắn.  🡪 Hôm suy luận về mối quan hệ giữa Me-ry và Bơn-queo, khẳng định những dấu chân ở cửa là của Bơn-queo, những dấu chân trên đường là dấu chân của Bơn-queo và của A-thơ khi anh chạy đuổi theo Bơn-queo.  🡪 Nó đã bị giằng co giữa hai người: A-thơ và Bơn-queo khi A-thơ đuổi theo Bơn-queo để giành lại chiếc mũ miện. | | **Khả năng lập luận, đánh giá sắc bén** | - Kết nối việc A-thơ chứng kiến Me-ry lấy trộm mũ miện nhưng không nói với cha mình với việc A-thơ si mê Me-ry nhưng không được đáp lại. | 🡪 Vì giận cha đã nghi oan cho mình và vì hào hiệp, A-thơ đã không nói với cha thủ phạm lấy cắp chiếc mũ miện. |   **🡪 Nhận xét:** Hôm là nhân vật hội tụ đầy đủ phẩm chất của một thám tử, thể hiện đầy đủ đặc điểm của nhân vật truyện trinh thám (khả năng quan sát, điều tra kĩ lưỡng, không bỏ sót bất cứ một tiểu tiết nào; tài suy luận, phán đoán chính xác) 🡪 **thám tử chính nghĩa.**  **b. Lời người kể chuyện**  **- Lời người kể chuyện**: *Không biết là mấy giờ anh mới về, nhưng sáng hôm sau, khi tôi xuống nhà để dùng bữa điểm tâm thì anh đã có mặt ở đó, một tay cầm tách cà phê còn tay kia cầm tờ báo, trông rất tươi tỉnh và gọn gàng.*  **🡪 Lời của bác sĩ Oát-sân, bạn của thám tử Hôm (ngôi thứ nhất, xưng “tôi”)**  + một nhân vật trong truyện.  + người chứng kiến toàn bộ quá trình phá án của Hôm.  **🡪 Làm tăng tính chân thực cho câu chuyện.**  **- Lời của nhân vật (lời của nhân vật Hôm)**: *“Xin lỗi vì đã bắt đầu bữa sáng mà không đợi anh, Oát-sân”; “nhưng anh hãy nhớ rằng ta có một cái hẹn khá sớm với thân chủ của ta vào sáng nay”.* |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS tìm yếu tố nghệ thuật và nội dung của văn bản  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS trả lời câu hỏi  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức | **III. Tổng kết**  **1. Nghệ thuật**  - Sử dụng các tình tiết gây bất ngờ  - Nghệ thuật miêu tả tâm lý nhân vật  - Ngôn ngữ trinh thám hấp dẫn, lôi cuốn  **2. Nội dung**  Câu chuyện kể về sự việc chiếc mũ dát đá bị mất trộm. Từ đó thể hiện tài năng phá án của Sơ-lốc Hôm và tầm quan trọng của lòng tin, sự tha thứ giữa người với người |

**Hoạt động 3: Luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**GV tổ chức trò chơi NHỔ CỦ CÀ RỐT**

**1. Nội dung bao quát của văn bản là gì?**

**A. Câu chuyện kể về sự việc mất chiếc mũ dát đá bị trộm mất và thể hiện tài năng phá án của Hôm.**

B. Câu chuyện kể về tài năng phá án của Hôm.

C. Câu chuyện kể về sự việc mất chiếc mũ dát đá bị trộm mất.

D. Câu chuyện kể về sự việc bỏ trốn của cô cháu gái Me-ry.

**2. Thời gian xảy ra vụ án là khi nào?**

**A. Ban đêm**

B. Buổi chiều

C. Buổi sáng

D. Buổi trưa

**3. Ngoài ông Hôn-đơ, ai là người biết nơi cất giấu chiếc mũ?**

A. A-thơ và Lu-xi

**B. A-thơ và Me-ry**

C. Lu-xi và Me-ry

D. Lu-xi và Giooc Bơn-queo

**4. Câu chuyện được kể bằng lời của ai?**

A. Sơ-lốc Hôm

**B. Bác sĩ Oát-sân**

C. Me-ry

D. Ông Hôn-đơ

**5. Vì sao ông Hôn-đơ mang chiếc mũ miện về nhà?**

A. Vì ông muốn khoe với con trai và cô cháu gái.

B. Vì ông muốn đem chiếc mũ về trưng bày.

**C. Vì không tin tưởng vào hệ thống bảo vệ ngân hàng.**

D. Vì ông muốn tặng nó cho con trai.

**6. Vì sao Hôm có thể tìm ra thủ phạm?**

A. Nhờ sự giúp đỡ của bác sĩ Oát-sân

B. Nhờ sự giúp đỡ của Lu-xi

C. Nhờ thẩm vấn Giooc Bơn-queo

**D. Nhờ quan sát kĩ các giấu chân, giấu gìay trên tuyết**

**7. Các yếu tố thời gian có tác động như thế nào đến quá trình phá án của Holmes?**

A. Yếu tố thời gian khiến Holmes chủ quan và bỏ qua các dấu vết quan trọng.

B. Yếu tố thời gian làm cho Holmes quyết định từ bỏ vụ án và chuyển sang vụ khác.

C. Yếu tố thời gian không có ảnh hưởng đáng kể đến Holmes trong quá trình phá án.

**D. Yếu tố thời gian tạo áp lực cho Holmes và buộc anh phải nhanh chóng thu thập thông tin và tìm ra manh mối.**

*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*

**Hoạt động 4: Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Sản phẩm của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**GV tổ chức hoạt động CÙNG CHIA SẺ:** Thám tử Sơ-lốc Hôm cho rằng A-thơ là chàng trai cao thượng, hào hiệp vì đã giấu cha về việc thấy Me-ry lấy chiếc mũ miện để đưa cho Gioóc Bon-queo.

Em có đồng ý với nhận xét đó hay không? Vì sao?

**Rút kinh nghiệm**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Ngày soạn: ....../...../.....**

**Ngày dạy: ....../...../......**

**Tiết.....: Văn bản 2**

**Ngôi mộ cổ**

*Phạm Cao Củng*

**I. Mục tiêu**

**1. Về năng lực:**

**a. Năng lực đặc thù**

- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố trong truyện trinh thám như: không gian, thời gian, chi tiết, cốt truyện, nhân vật chính, lời người kể chuyện.

- Nhận biết và phân biệt được lời người kể chuyện và lời nhân vật, lời đối thoại và lời độc thoại trong văn bản truyện.

- Nêu được nội dung bao quát của văn bản; bước đầu biết phân tích các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm.

- Nhận biết được vai trò của người đọc và bối cảnh tiếp nhận đối với việc đọc hiểu tác phẩm văn học.

**b. Năng lực chung**

- Giao tiếp và hợp tác: Kỹ năng giao tiếp và hợp tác nhóm với các thành viên khác.

- Tự chủ và tự học, tự thu thập, tổng hợp và phân loại thông tin

**2. Về phẩm chất:** Tôn trọng sự thật, có tinh thần đấu tranh bảo vệ lẽ phải trong cuộc sống

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Thiết bị dạy học**

- Kế hoạch bài dạy

- SGK, SGV

- Máy chiếu, máy tính

**2. Học liệu:** Phiếu học tập, trò chơi

**III. Tiến trình dạy học**

**Hoạt động 1: Khởi động**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho học sinh kết nối vào nội dung bài học

**b. Nội dung**: GV đặt câu hỏi gợi dẫn

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**GV tổ chức hoạt động “Thám tử tài ba”, cho HS xem video**

**Trả lời:** Emily là kẻ giết người. Vì cô ấy đã dành toàn bộ thời gian để bơi, nhưng bàn tay của cô ấy vẫn không có một nếp nhăn nào. (Ở dưới nước lâu sẽ làm cho da bàn tay trở nên nhăn nheo)

***🡪 GV dẫn dắt vào bài học:*** *Truyện trinh thám lôi cuốn độc giả bởi quá trình điều tra, tìm kiếm manh mối của thám tử nhằm khám phá bí ẩn đằng sau bóng tối, làm sáng tỏ những vấn đề bí ẩn và lật tẩy tội ác của những tên tội phạm. Trong bài học hôm nay, chúng ta sẽ cùng đi tìm hiểu vụ án trong câu chuyện****Ngôi mộ cổ****của nhà văn Phạm Cao Củng để cùng giải mã một vụ án phức tạp nhé!*

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**Phần I. Trải nghiệm cùng văn bản**

**a. Mục tiêu:** Đọc văn bản và thực hiện một số kĩ thuật đọc thông qua việc trả lời một số câu hỏi trong khi đọc

**b. Nội dung**: GV đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài học.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **GV hướng dẫn HS đọc văn bản, và hướng dẫn HS giải thích một số từ ngữ khó**  **GV đặt câu hỏi gợi dẫn:**  + Trình bày ngắn gọn một số thông tin giới thiệu tác giả **Phạm Cao Củng**  + Em hãy nêu xuất xứ và thể loại của văn bản.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**  HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS lắng nghe, suy nghĩ và trả lời câu hỏi  - HS báo cáo sản phẩm  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung | **I. Trải nghiệm cùng văn bản**  **1. Đọc, chú thích**  a. Đọc  - Đọc nối tiếp VB  - Chú ý giọng đọc của từng nhân vật  b. Chú thích  **- Tầy:** bằng  **- Dây quả dọi:** dụng cụ gồm một sợi dây có một đầu buộc một vật nặng thường làm bằng chì, gọi là quả dọi, dùng để xác định đường thẳng định.  **- Lốt chân:** vết chân  **2. Tìm hiểu chung**  **a. Tác giả**  **- Phạm Cao Củng** (1913- 2012)  **- Quê:** Hải Dương  - Là một trong những **người đầu tiên** viết truyện trinh thám và có thành tựu.  - Là tác giả của **gần 20 cuốn** truyện trinh thám  **- Sáng tác tiêu biểu**: *Vết tay trên trần, Kho tàng họ Đặng, Chiếc tất nhuộm bùn, Đám cưới Kỳ Phát…*  **b. Tác phẩm**  **- Xuất xứ:** chương VIII trong tác phẩm Kho tàng họ Đặng.  **- Thể loại:** truyện trinh thám |

**Phần II. Suy ngẫm và phản hồi**

**a. Mục tiêu:** Nắm được

- Cốt truyện và nội dung bao quát của văn bản

- Không gian, thời gian, chi tiết, nhân vật

- Lời người kể chuyện, lời nhân vật và ngôi kể

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi, hoàn thành nhiệm vụ

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **GV tổ chức hoạt động ĐƯỜNG ĐẾN NGÔI MỘ CỔ:** Dựa vào khung tóm tắt VB trong SGK và sắp xếp các sự kiện theo đúng trình tự để nhớ lại hành trình tìm kiếm kho báu của anh em nhà họ Đặng và thám tử Kỳ Phát.    **GV đặt câu hỏi gợi dẫn:** Đọc phần tóm tắt tác phẩm *Kho tàng họ Đặng* và nêu nội dung bao quát của văn bản *Ngôi mộ cổ*.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**  HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS lắng nghe, trả lời câu hỏi  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**  - GV nhận xét, đánh giá. | **II. Suy ngẫm và phản hồi**  **1. Cốt truyện và nội dung bao quát của văn bản**  **a. Cốt truyện**    **b. Nội dung bao quát**  *Ngôi mộ cổ* kể về hành trình thám tử Kỳ Phát cùng ba trưởng ngành nhà họ Đặng đến khu mộ cổ.  + Họ giải mã nội dung của các câu thơ trong bài thơ luật Đường  + Họ tìm thấy đường vào khu mộ để tìm kho báu của gia tộc. |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  **GV đặt câu hỏi gợi dẫn:**  + Hãy xác định không gian, thời gian trong văn bản?  + Chi tiết nào trong văn bản *Ngôi mộ cổ* có tác dụng giúp Kỳ Phát phán đoán hướng tìm kho báu?  **GV tổ chức hoạt động NGƯỜI GIẢI MÃ BÍ ẨN, yêu cầu HS hoàn thành PHT (4 nhóm)**    **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS chia nhóm thảo luận, lắng nghe, suy nghĩ và trả lời câu hỏi  **Bước 4: Kết luận, nhận định.**  GV kết luận và nhấn mạnh kiến thức. | **2. Không gian, thời gian, Chi tiết, nhân vật**  **a. Không gian, thời gian**  - Không gian: Khu mộ cổ họ Đặng ở Văn Lý  - Thời gian: Một đêm trăng  **b. Chi tiết tiêu biểu**  - **Chi tiết:** Nội dung các câu thơ trong bài thơ thất ngôn bát cú được ghép từ hai câu thơ in trên bốn chiếc đĩa cổ 🡪 **giúp Kỳ Phát phán đoán hướng tìm kho báu**  - Ghép 2 câu thơ trên 4 chiếc đĩa thành 1 bài thơ thất ngôn bát cú  *Đến Văn Lý sự mấy ai tầy*  *Bẩy bước nên thơ đứng ngắm cây.*  *Nguyệt lão giấu mình xoay tả hữu*  *Công hầu nở mặt chạy đông tây.*  *Đông hai mươi bước thêm hai bước*  *Tây một trăm giây, thẳng một dây.*  *Nằm sấp chịu đòn trăm sáu trượng*  *Kho tàng đâu thấy, thấy trên mây!*  - Lí giải nghĩa của từng câu thơ, đặc biệt là câu “*Tây một trăm giây, thẳng một dây”*  + Câu 1: Xác định địa điểm cất giữ kho báu (bãi bể Văn Lý).  + Câu 2,3,4: Bước bảy bước từ cái cây để thấy được “nguyệt lão giấu mình” và xác định được hai hướng tả – hữu từ hai cành cây đâm ra theo hai hướng đông – tây. Dùng quả dọi để xác định hướng thẳng xuống đất từ hai cành cây ấy.  + Câu 5,6: Bước 22 bước từ cành bên đông, bước 100 giây từ cành bên tây.  + Câu 7,8: Đánh dấu hai điểm đông – tây, nối lại với nhau, đo từ chỗ đánh dấu theo đường thẳng 100 trượng chính là lối xuống hầm mộ có kho báu.  - Tìm được cửa hầm dẫn xuống kho báu  **c. Nhân vật (thám tử Kỳ Phát)**  **Kĩ thuật điều tra vượt trội**  - Điều tra thông tin liên quan đến 4 chiếc đĩa cổ mà ông tổ họ Đặng để lại  - Sử dụng dây quả dọi từ hai cành cây hướng đông, tây để xác định vị trí dẫn đến kho báu  **Khả năng quan sát tinh tường, nhạy bén**  - Quan sát đia hình, các chi tiết không gian, thời gian (12 giờ đêm, ánh trăng khuya) quanh khu mộ cổ của gia tộc họ Đặng để liên kết với nội dung bài thơ luật Đường.  - Quan sát địa thế của cây ở khu mộ để xác định hai bên tả - hữu từ cành cây đâm ra hai hướng đông – tây như lời bài thơ đã báo.  - Quan sát từng dấu vết nhỏ trên đường vào hầm mộ và đưa ra phán đoán chính xác về việc Đặng Bá Vy và tên Nghé đã vào hầm mộ từ trước.  **Khả năng phân tích, suy luận sắc bén**  - Phân tích, suy luận, giải mã được các chi tiết quan trọng trong bài thơ 🡪 Kỳ Phát xác định đúng đường vào hầm mộ  - Liên kết được thông tin bí ẩn, khó lí giải trong câu thơ “Tây một trăm giây, thẳng một dây” với quá trình viên cố đạo người Tây giúp ông tổ họ Đặng tìm ra kho báu 🡪 đưa ra suy luận về việc tính khoảng cách theo 100s đồng hồ.  **Nhận xét**  - Thể hiện **đầy đủ đặc điểm của một người thám tử tài năng**: Khả năng suy luận, phân tích, phán đoán, sự dứt khoát trong hành động,...  - Bộc lộ những **phẩm chất đáng quý** như: Dũng cảm, kiên trì, bền bỉ trước những thách thức, khó khăn trên hành trình đi tìm sự thật |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  **GV yêu cầu HS Đọc đoạn thuật lại đối thoại giữa Kỳ Phát với ba anh em nhà họ Đặng về bí mật của bốn chiếc đĩa cổ và** nêu một số ví dụ về lời của người kể chuyện, lời của nhân vật và cho biết vì sao trong văn bản tác giả cần sử dụng cả lời của người kể chuyện lẫn lời của nhân vật.  **GV tổ chức Thảo luận nhanh:** Cho biết tác dụng của việc thám tử Kỳ Phát đọc to bài thơ thất ngôn bát cú.  - Khẳng định bài thơ là tấm bản đồ nơi cất giữ kho báu.  - Từng bước hướng dẫn nhà họ Đặng, đưa họ vào hành trình khám phá bí ẩn cùng.  - Giúp tăng sự hứng thú, kịch tính, tạo nên một không khí bí ẩn xung quanh khu lăng mộ của gia tộc họ Đặng.  - Giúp khẳng định vai trò, tầm quan trọng của thám tử Kỳ Phát  **GV đặt câu hỏi gợi dẫn:** Hãy xác định ngôi kể trong văn bản?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS lắng nghe, suy nghĩ và trả lời câu hỏi  **Bước 4: Kết luận, nhận định.**  GV kết luận và nhấn mạnh kiến thức. | **3. Lời người kể chuyện, lời nhân vật và ngôi kể**  **a. Lời người kể chuyện, lời nhân vật**  **- Lời người kể chuyện**  *+ Chàng bỗng tự nhiên nói.*  *+ Rồi chàng hắng giọng ngâm to bài thơ bát cú.*  *+ Kỳ Phát chạy lại ... leo ra một cành.*  *+ Kỳ Phát lại trèo sang ... lấy que đánh dấu.*  *+ Ra dáng ngẫm nghĩ, ...phía đông hai mươi hai bước.*  *+ Kỳ Phát bèn cùng Liên Ty ...nối liền hai chỗ đánh dấu*  **- Lời nhân vật**  *+ Các ông “đứng ngắm cây” xem có thấy gì không?*  *+ Tôi để ý trăng bây giờ bị lấp sau thân cây.*  *+ Đó là “Nguyệt lão giấu mình”. ... hai cành cây ấy.*  *+ Phải rồi, cành bên đông và cành bên tây.*  *+ “Đông hai ....” ...Một trăm giây là gì?*  *+ Là một trăm giây đồng hồ, ...cách giấu của này rồi ư?*  **- Tác dụng của việc sử dụng kết hợp**  + Mô tả cụ thể các hành động, sự việc diễn ra 🡪 người đọc như được thấy tận mắt chặng hành trình khám phá lối vào ngôi mộ cổ.  + Thể hiện suy nghĩ, quá trình tư duy, suy luận của Kỳ Phát.  + Khẳng định vai trò quan trọng của Kỳ Phát trong suốt tiến trình tìm kho báu.  **b. Ngôi kể**  **- Ngôi thứ ba** (người đứng bên ngoài kể lại câu chuyện)  **- Tác dụng:**  + Giúp người đọc kết nối không gian, thời gian quá khứ với hiện tại một cách tự nhiên.  + Giúp người đọc có cái nhìn khách quan hơn về thám tử và quá trình khám phá bí ẩn ngôi mộ cổ. |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS tìm yếu tố nghệ thuật và nội dung của văn bản  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS trả lời câu hỏi  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức | **III. Tổng kết**  **1. Nghệ thuật**  - Cốt truyện hấp dẫn  - Sử dụng chi tiết có chọn lọc  - Nghệ thuật miêu tả tâm lý nhân vật  - Ngôn ngữ sinh động, tự nhiên  **2. Nội dung**  Truyện kể về cuộc phiêu lưu của Kỳ Phát và ba anh em họ Đặng trong việc tìm kiếm kho báu. Từ đó thể hiện tài năng, sự thông minh, nhanh nhạy của Kỳ Phát. |

**Hoạt động 3: Luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**GV tổ chức trò chơi TRUY TÌM KHO BÁU**

**1. Nhóm người trong câu chuyện đến khu mộ họ Đặng ở đâu?**

A. Văn Miếu

**B. Văn Lý**

C. Văn Lâm

C. Văn Lâm

**2. Văn bản “Ngôi mộ cổ” trích từ chương nào của tác phẩm “Kho tàng họ Đặng?**

A. Chương V

B. Chương VI

C. Chương VII

**D. Chương VIII**

**3. Kỳ Phát sử dụng vật gì để xác định vị trí dưới đất?**

A. Dây thừng

**B. Chùm chìa khóa**

C. Cành cây

D. Đèn pin

**4. Câu thơ "Đông hai mươi bước thêm hai bước" ám chỉ điều gì?**

**A. Hướng đi tìm kho báu**

B. Số bước cần đi

C. Thời gian chờ đợi

D. Số người trong nhóm

**5. Nhân vật “thám tử” của văn bản “ngôi mộ cổ” là ai?**

A. Liên Ty

**B. Kỳ Phát**

C. Marco Polo

D. Tào Tử Kiến

**6. Tại sao nhóm của Kỳ Phát lại sửng sốt khi thấy lỗ hổng dưới đất?**

A. Vì không ngờ kho báu tồn tại

B. Vì sợ hãi

**C. Vì ngạc nhiên về độ chính xác của bài thơ**

D. Vì thấy có người khác đã đến trước

**7. Việc sử dụng chùm chìa khóa của Kỳ Phát có ý nghĩa gì?**

A. Để mở cửa kho báu

B. Để đánh dấu vị trí

**C. Để làm vật nặng cho dây dọi**

D. Để đo khoảng cách

*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*

**Hoạt động 4: Vận dụng**

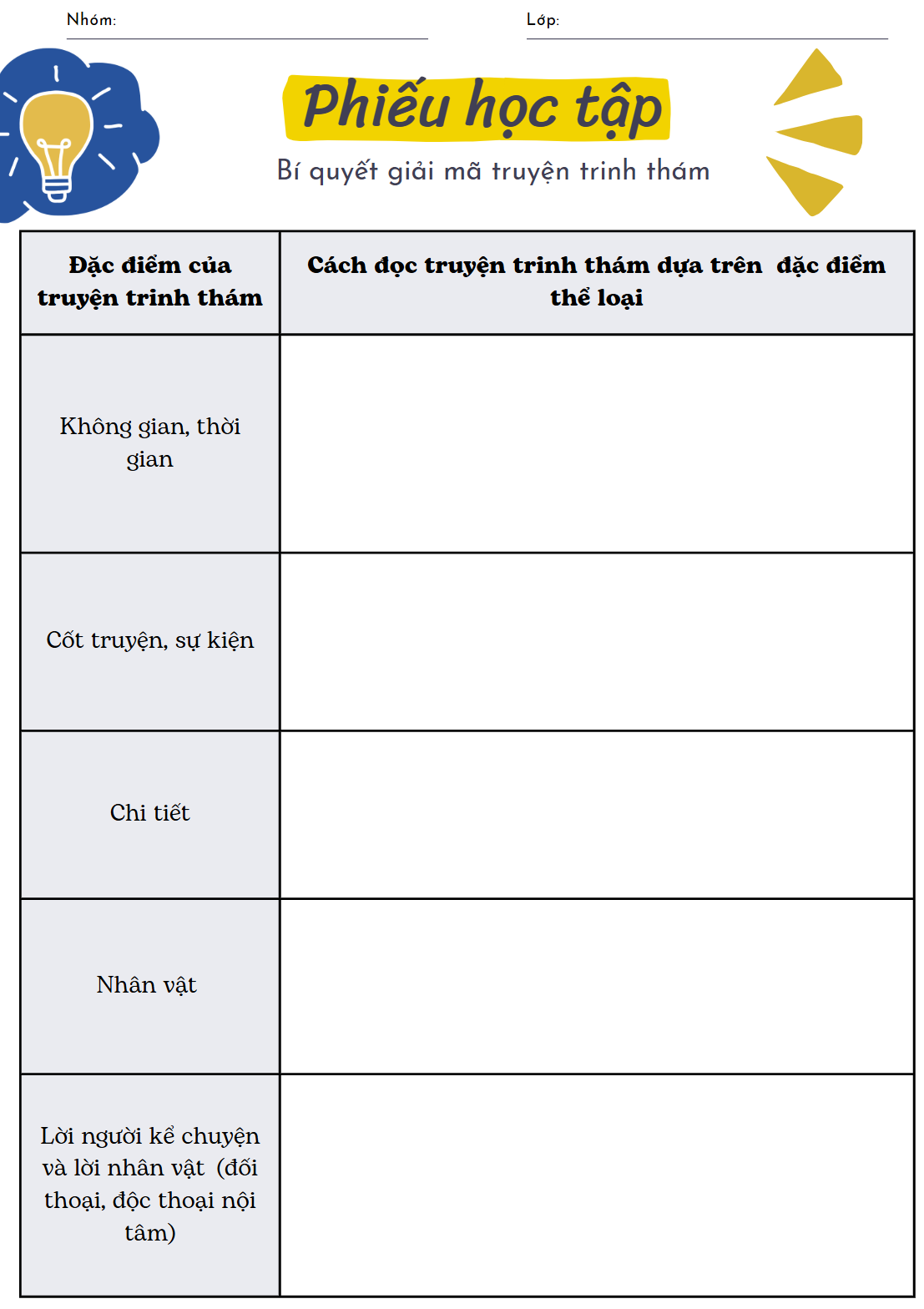
**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Sản phẩm của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**GV tổ chức hoạt động BÍ QUYẾT GIẢI MÃ TRUYỆN TRINH THÁM, yêu cầu HS hoàn thành PHT (hoạt động nhóm theo tổ)**



**3. Những điều cần lưu ý khi đọc truyện trinh thám**

**Không gian, thời gian**

- Xác định thời gian, không gian diễn ra câu chuyện

- Xác định bối cảnh xã hội liên quan đến câu chuyện

- Chỉ ra được tác dụng của không gian, thời gian trong việc thúc đẩy tiến trình khám phá vụ án, tìm ra sự thật

**Cốt truyện, sự kiện**

- Tóm tắt các sự kiện chính trong cốt truyện

- Nhận diện được vai trò của từng sự kiện theo tiến trình điều tra, sáng tỏ vụ án

Vụ án xảy ra 🡪 Người điều tra tiến hành điều tra 🡪 Tình huống phức tạp bất ngờ xuất hiện 🡪 Cuộc điều tra gặp nhiều bế tắc 🡪 Thủ phạm cùng quá trình gây án bị vạch trần

**Chi tiết**

- Xác định các chi tiết đóng vai trò là mắt xích giúp thám tử phá án, dù là chi tiết nhỏ nhất

- Phân tích được tác dụng của các chi tiết quan trọng trong hành trình khám phá sự thật của các nhân vật

**Nhân vật**

- Xác định nhân vật chính, nhân vật phụ

- Xác định vai trò của các nhân vật trong truyện

- Giải thích, phân tích được tiến trình phá án của nhân vật chính cùng những phẩm chất của một thám tử mà nhân vật đã thể hiện

**Lời người kể chuyện và lời nhân vật**

- Xác định lời người kể chuyện, lời nhân vật

- Chỉ ra được vai trò của lời người kể chuyện trong quá trình dẫn dắt câu chuyện

- Giải thích, phân tích được tác dụng của việc sử dụng đối thoại, độc thoại nội tâm (nếu có) trong lời nhân vật

**Rút kinh nghiệm**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Ngày soạn: ....../...../.....**

**Ngày dạy: ....../...../......**

**Tiết.....: Văn bản 3**

**Cách suy luận**

*Ren-sâm Rít*

**I. Mục tiêu**

**1. Về năng lực:**

**a. Năng lực đặc thù**

- Giải thích được tính logic, hợp lí trong tiến trình bốn bước suy luận của thám tử lừng danh Sơ-lốc Hôm.

- Nêu được tác dụng của ví dụ mà tác giả sử dụng trong VB (ví dụ về quá trình phân tích chiếc đồng hồ của Hôm trong *Dấu bộ tứ*).

- Liệt kê được các giải pháp có thể thực hiện để rèn luyện kĩ năng suy luận.

- Liên hệ, kết nối với VB *Chiếc mũ miện dát đá Be-rô, Ngôi mộ cổ* để hiểu hơn về chủ điểm *Hành trình khám phá sự thật.*

**b. Năng lực chung**

- Giao tiếp và hợp tác: Kỹ năng giao tiếp và hợp tác nhóm với các thành viên khác.

- Tự chủ và tự học, tự thu thập, tổng hợp và phân loại thông tin

**2. Về phẩm chất:** Tôn trọng sự thật, có tinh thần đấu tranh bảo vệ lẽ phải trong cuộc sống

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Thiết bị dạy học**

- Kế hoạch bài dạy

- SGK, SGV

- Máy chiếu, máy tính

**2. Học liệu:** Phiếu học tập, trò chơi

**III. Tiến trình dạy học**

**Hoạt động 1: Khởi động**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho học sinh kết nối vào nội dung bài học

**b. Nội dung**: GV đặt câu hỏi gợi dẫn

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**GV tổ chức hoạt động Think – Pair – Share:** Chia sẻ về một phẩm chất em yêu thích nhất của thám tử Sơ-lốc Hôm. Vì sao?

***🡪 GV dẫn dắt vào bài học:*** *Chúng ta đã làm quen với thám tử Hôm trong bài học buổi hôm trước, trong bài học hôm nay, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu văn bản****Cách suy luận****của tác giả Ren-sâm Rít để hiểu hơn về quá trình điều tra, phá án của vị thám tử tài ba này nhé!*

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**Phần I. Trải nghiệm cùng văn bản**

**a. Mục tiêu:** Đọc văn bản và thực hiện một số kĩ thuật đọc thông qua việc trả lời một số câu hỏi trong khi đọc

**b. Nội dung**: GV đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài học.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **GV hướng dẫn HS đọc văn bản, và hướng dẫn HS giải thích một số từ ngữ khó**  **GV đặt câu hỏi gợi dẫn:**  + Trình bày ngắn gọn một số thông tin giới thiệu tác giả Ren-sâm Rít  + Em hãy nêu xuất xứ và thể loại của văn bản.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**  HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS lắng nghe, suy nghĩ và trả lời câu hỏi  - HS báo cáo sản phẩm  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung | **I. Trải nghiệm cùng văn bản**  **1. Đọc, chú thích**  a. Đọc  - Đọc nối tiếp VB  b. Chú thích  **- Dấu bộ tứ:** tên cuốn tiểu thuyết thứ 2 trong 4 tiểu thuyết về Sơ-lốc Hôm của nhà văn Cô-nan Đoi-lơ  **- Ghi-nê:** loại tiền đồng được đúc bằng vàng ròng của Anh từ băm 1663 tới năm 1813.  **2. Tìm hiểu chung**  **a. Tác giả**  - Ren-sâm Rít sinh năm 1980 tại một trang trại ở Maryland.  - Năm 2009, ông ghi dấu ấn đầu tiên với cuốn sách The Sherlock Holmes Handbook dự án song hành cùng bộ phim Sherlock Holmes.  - Là tác giả của bộ tiểu thuyết viễn tưởng *Trại trẻ mồ côi của cô Peregrine*.  **b. Tác phẩm**  **- Xuất xứ:** trích từ Chương 1 của cuốn sách *Để trở thành Sơ-lốc Hôm – Những phương pháp và kĩ năng khám phá*. Trong cuốn sách này, Ren-sâm Rít đã phân tích, lí giải các phương pháp, kĩ thuật mà thám tử Sơ-lốc Hôm sử dụng để tìm sự thật trong các vụ án phức tạp.  **- Thể loại:** văn bản thông tin |

**Phần II. Suy ngẫm và phản hồi**

**a. Mục tiêu:** Nắm được

- Trình tự suy luận của Sơ-lốc Hôm

- Tác dụng của việc nêu ví dụ về quá trình suy luận của Sê-lốc Hôm

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi, hoàn thành nhiệm vụ

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **GV tổ chức hoạt động BÍ ẨN THÁM TỬ SƠ-LỐC HÔM, yêu cầu HS hoàn thành PHT theo nhóm bàn**    **GV tổ chức hoạt động Trình bày một phút:** Có thể hoán đổi trình tự bốn bước thực hiện tư duy phân tích của Sơ-lốc Hôm hay không? Vì sao?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**  HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS chia nhóm hoàn thành PHT, lắng nghe, trả lời câu hỏi  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**  - GV nhận xét, đánh giá. | **II. Suy ngẫm và phản hồi**  **1. Trình tự suy luận của Sơ-lốc Hôm**  **Cách suy luận của Sơ-lốc Hôm**  **1. Quan sát từng tiểu tiết**  - Suy ra kết luận quan trọng  - Bằng chứng: Cách Hôm quan sát đồng hồ của Oát-sân  **2. Đưa ra một số giả thiết giải thích các chi tiết**  **3. Loại trừ nguyên nhân ít khả năng xảy ra**  - Đơn giản nhất thường chính xác nhất  - Cách Hôm loại trừ giả thuyết về chiếc đồng hồ  **4. Tổng hợp suy luận, đưa ra lời giải thích**  **🡪 Nhận xét:**  - Là một tiến trình phát triển của tư duy logic  - Nếu phá vỡ trật tự: quá trình suy luận khó khăn, thiếu cơ sở thực tế, thiếu kiểm chứng, khó rút ra nhận định cuối  **🡪 KHÔNG THỂ ĐẢO TRẬT TỰ** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  **GV đặt câu hỏi gợi dẫn:** Việc Ren-sâm Rít nêu ví dụ về quá trình phân tích chiếc đồng hồ của Hôm trong Dấu bộ tứ có tác dụng gì đối với bài viết?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS lắng nghe, suy nghĩ và trả lời câu hỏi  **Bước 4: Kết luận, nhận định.**  GV kết luận và nhấn mạnh kiến thức. | **2. Tác dụng của việc nêu ví dụ về quá trình suy luận của Sê-lốc Hôm**  - Minh hoạ cụ thể và sinh động phương pháp suy luận của Hôm: Đi từ quan sát – xây dựng giả thuyết – loại từ giả thuyết – tổng hợp, rút ra kết luận.  - Tăng tính sinh động, hấp dẫn cho bài viết, giúp độc giả dễ dàng hình dung được tiến trình suy luận của Hôm.  - Tăng khả năng vận dụng vào thực tế: Thông qua câu chuyện của Hôm, người đọc có thể áp dụng được cách Hôm tư duy để giải quyết các vấn đề trong cuộc sống.  - Tạo cảm hứng để người đọc tìm đọc tiểu thuyết *Dấu bộ tứ*, một trong những vụ án nổi tiếng mà Hôm và bác sĩ Oát-sân đã cùng nhau phá án. |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS tìm yếu tố nghệ thuật và nội dung của văn bản  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS trả lời câu hỏi  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức | **III. Tổng kết**  **1. Nghệ thuật**  - Ngôn ngữ khoa học, chính xác.  - Cấu trúc triển khai rõ ràng  - Cách đưa ví dụ, phân tích cụ thể, sinh động  **2. Nội dung**  Phân tích, lí giải phương pháp, kĩ thuật mà thám tử Hôm sử dụng để tìm sự thật trong các vụ án. |

**Hoạt động 3: Luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**GV tổ chức trò chơi GIẢI TRÍ CÙNG THÁM TỬ**

**1. "Lưỡi dao của Ockham" đề xuất điều gì?**

**A. Những giải thích đơn giản nhất thường đúng**

B. Những giải thích phức tạp nhất thường đúng

C. Tất cả các giải thích đều có khả năng đúng như nhau

D. Không nên đưa ra giải thích

**2. Nội dung chính của văn bản chủ yếu nói về điều gì?**

A. Lịch sử của đồng hồ

B. Cuộc đời của Oát-sân

**C. Phương pháp suy luận của thám tử Hôm**

D. Cách sửa chữa đồng hồ cổ

**3. Hai chữ cái được khắc ở mặt sau đồng hồ là gì?**

**A. H.W**

B. J.W

C. S.H

D. W.H

**4. Trong việc áp dụng phương pháp của Holmes, việc nào sau đây là KHÔNG đúng?**

A. Quan sát kỹ lưỡng

B. Đưa ra nhiều giả thiết

C. Loại trừ những giả thiết không hợp lý

**D. Chỉ dựa vào một giả thiết duy nhất**

**5. Điều gì KHÔNG được Holmes đề cập khi quan sát chiếc đồng hồ?**

A. Tuổi của đồng hồ

**B. Màu sắc của mặt đồng hồ**

C. Chất liệu của đồng hồ

D. Vết xước trên đồng hồ

**6. Bước thứ ba trong phương pháp của Hôm là gì?**

A. Quan sát kỹ lưỡng

**B. Loại trừ nguyên nhân ít khả năng xảy ra nhất**

C. Đưa ra giả thiết về nguyên nhân dẫn tới các chi tiết quan sát được

D. Kết luận

**7. Áp dụng phương pháp của Holmes, nếu bạn thấy một chiếc ô tô có nhiều vết xước và móp méo, bạn có thể suy đoán gì?**

A. Chủ xe là người giàu có

B. Chủ xe là người cẩn thận

**C. Chủ xe có thể là người lái xe bất cẩn**

D. Chiếc xe mới được mua

**8. Theo Hôm, chiếc đồng hồ có giá trị bao nhiêu ghi-né?**

A. 20 ghi-né

B. 30 ghi-né

C. 40 ghi-né

**D. 50 ghi-né**

*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*

**Hoạt động 4: Vận dụng**

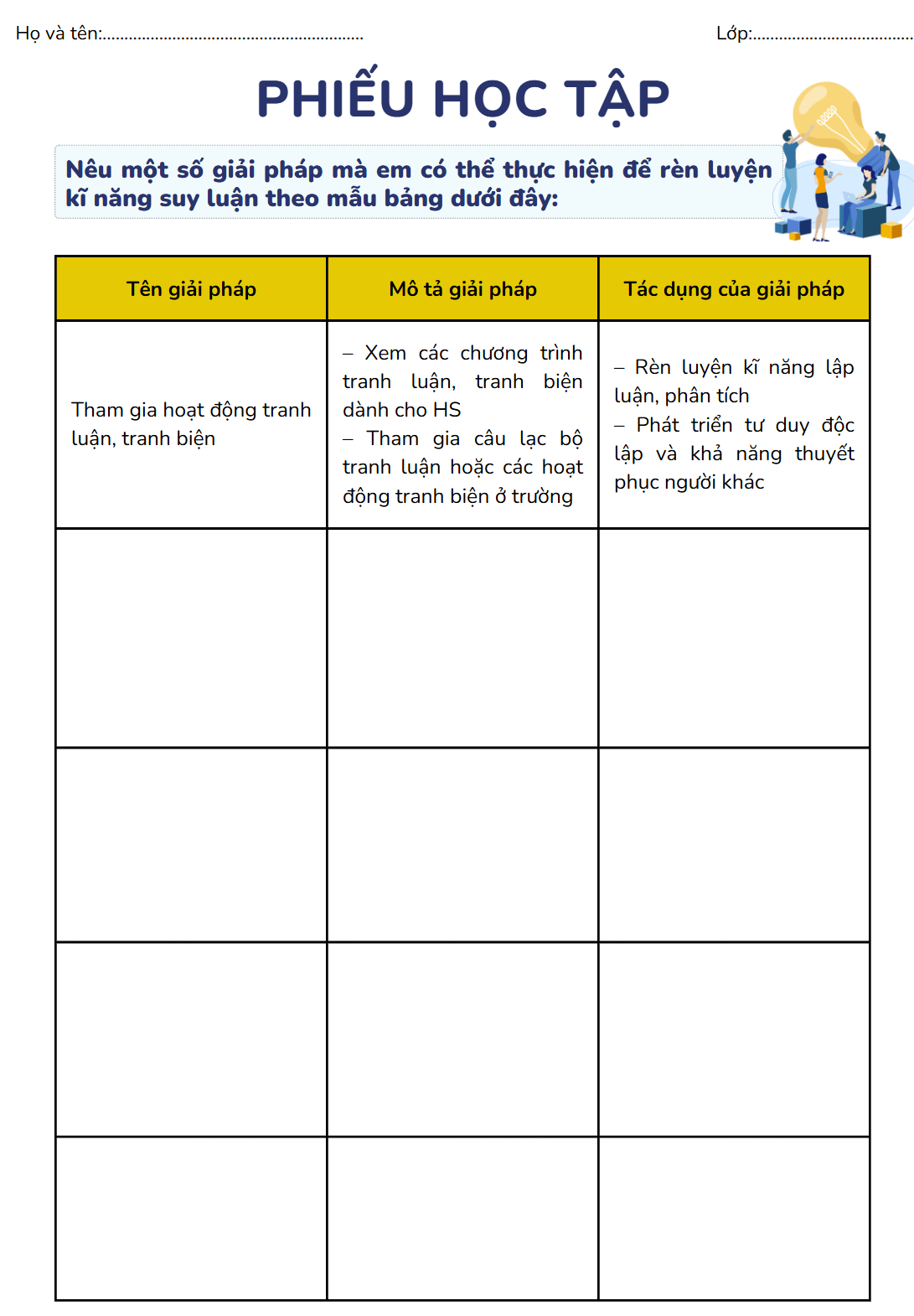
**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Sản phẩm của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**GV tổ chức hoạt động CÙNG CHIA SẺ (thảo luận nhóm bàn):**



|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên giải pháp** | **Mô tả giải pháp** | **Tác dụng của giải pháp** |
| **Tham gia hoạt động tranh luận, tranh biện** | - Xem các chương trình tranh biện dành cho HS  - Tham gia câu lạc bộ tranh luận hoặc các hoạt động tranh biện ở trường | - Rèn luyện kĩ năng lập luận, phân tích  - Phát triển tư duy độc lập và khả năng thuyết phục người khác |
| **Rèn luyện thói quen quan sát** | Tập trung quan sát mọi thứ diễn ra xung quanh, kể cả những chi tiết nhỏ nhất | Phát triển kĩ năng tập trung, thực hành liên kết các chi tiết, hình ảnh |
| **Rèn luyện thói quen đặt câu hỏi** | Đặt ra các câu hỏi: Vì sao, cái gì, như thế nào, nếu … thì …,… trước các sự kiện, vấn đề xảy ra trong cuộc sống | - Phát triển tư duy phản biện, tư duy logic  - Phát triển năng lực nhận diện, phân tích, suy luận các vấn đề trong cuộc sống |
| **Đọc sách, tài liệu về logic và suy luận** | Đọc sách, bài viết về logic học, phương pháp suy luận, cách thức tư duy như quy nạp, diễn dịch,… | Nâng cao kiến thức nền tảng về các nguyên tắc suy luận |

**Rút kinh nghiệm**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Ngày soạn: ....../...../.....**

**Ngày dạy: ....../...../......**

**TIẾT...... THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**I. Mục tiêu**

**1. Về năng lực:**

**a. Năng lực đặc thù**

Nhận biết được đặc điểm và chức năng của câu rút gọn và câu đặc biệt

**b. Năng lực chung**

- Giao tiếp và hợp tác: Kỹ năng giao tiếp và hợp tác nhóm với các thành viên khác.

- Tự chủ và tự học, tự thu thập, tổng hợp và phân loại thông tin.

**2. Về phẩm chất:**

- Nhân ái: yêu ngôn ngữ dân tộc.

- Chăm chỉ: chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, hoàn thành các bài tập.

- Trách nhiệm: có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao, cùng đội nhóm hoàn thành nhiệm vụ.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Thiết bị dạy học**

- Kế hoạch bài dạy

- SGK, SGV

- Máy chiếu, máy tính

**2. Học liệu**

- Tài liệu liên quan đến nội dung bài học (phiếu học tập,...)

**III. Tiến trình dạy học**

**Hoạt động 1: Khởi động**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Cách 1: GV tổ chức hoạt động TRUYỀN TIN THẦN TỐC**

Chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm sẽ viết ra một tin nhắn rút gọn nhanh gọn nhất để truyền tin phù hợp với từng tình huống mà đảm bảo người nhận vẫn hiểu được nội dung.

+ Tình huống 1: Thông báo rằng mình sẽ đến muộn.

+ Tình huống 2: Thông báo về thời gian, địa điểm buổi họp nhóm.

+ Tình huống 3: Nhắc về thời gian nộp bài tập.

+ Tình huống 4: Thông báo lớp nghỉ học đột xuất.

Vi dụ: Thông báo rằng sẽ đến muộn: “Đến muộn nhé!”, “Đến muộn”...

Sau khi hoàn thành, yêu cầu HS giải thích vì sao lại rút gọn như vậy, có hiệu quả hay không? Lựa chọn 1 số tin đã được rút gọn và viết lại đầy đủ.

Dẫn: Hằng ngày, chúng ta thường có những tình huống cần phải truyền đạt thông tin thật nhanh gọn, như vội vàng thông báo một tin nào đó hoặc trả lời một câu hỏi ngắn. Nhiều lúc chúng ta không cần nói đủ chủ ngữ, vị ngữ mà đối phương vẫn hiểu rõ ý mình muốn nói? Đó chính là cách mà chúng ta sử dụng **câu rút gọn**.

Vậy câu rút gọn là gì? Cần lưu ý điều gì khi rút gọn câu? Bài học ngày hôm nay sẽ giải đáp những câu hỏi đó.

**Cách 2:** Cho HS lắng nghe bài hát “Nhạc rừng”, yêu cầu HS tập trung lắng nghe những âm thanh hoặc hình ảnh thiên nhiên được miêu tả qua bài hát như tiếng chim, tiếng ve, tiếng suối chảy...

Dự kiến: Học sinh chia sẻ các hình ảnh hoặc âm thanh ("Cúc cu!", "Ve rừng!", “Róc rách!”, “Lá rơi”, “Lao xao”, “Rì rào”…).

***- GV dẫn dắt vào bài học mới:*** *Trong lời bài hát, có những câu ngắn gọn, đơn giản nhưng giàu sức gợi tả. Đó là những câu đặc biệt - những câu không cần đầy đủ chủ ngữ và vị ngữ nhưng vẫn giúp người nghe hình dung được cảnh vật hoặc âm thanh. Trong bài học ngày hôm nay, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu kĩ hơn về khái niệm và tác dụng của câu đặc biệt.*

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**a. Mục tiêu:** Tìm hiểu nội dung kiến thức về đặc điểm và chức năng của câu rút gọn và câu đặc biệt

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  **GV hướng dẫn HS phân tích và nhận biết được khái niệm và tác đụng của 2 kiểu câu: câu rút gọn và câu đặc biệt**  **GV mở rộng nội dung bài học:**  **Truyện cười dân gian “Mất rồi”**  Một người có việc đi xa, dặn con ở nhà có ai hỏi thì bảo bố đi vắng. Sợ con mải chơi quên mất, ông ta viết mấy câu vào giấy, đưa cho con, bảo có ai hỏi thì cứ đưa tờ giấy. Tối đến, sẵn có ngọn đèn, đứa con lấy giấy ra xem, chẳng may để giấy cháy mất. Hôm sau, có người khách lại chơi, hỏi:  *- Bố cháu có nhà không?*  Nó ngẩn ra rồi sực nhớ, sờ vào túi. Không thấy giấy, liền nói:  *- Mất rồi!*  🡺 Câu “Mất rồi” không trả lời trực tiếp câu hỏi của người hỏi mà hướng đến thông tin về tờ giấy. Câu đầy đủ phải là: “Tờ giấy bị mất rồi”. Dùng câu rút gọn chủ ngữ trong trường hợp này khiến người khách hiểu đối tượng mất là bố.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS lắng nghe, suy nghĩ và trả lời câu hỏi  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **I. Tri thức tiếng Việt**  **1. Câu rút gọn**  **a. Khái niệm**  - **Câu rút gọn** là câu bị lược bỏ một hoặc một vài thành phần nào đó và có thể khôi phục lại (các) thành phần bị rút gọn nhờ ngữ cảnh.  + Câu rút gọn có thể là **câu có chủ ngữ hoặc vị ngữ bị tỉnh lược.**  Ví dụ:  ***(1)*** ***Nhàn****: - Thuyền trưởng của các anh … là ai?*  ***Tiến:*** *- Là người đã lặn lội mưa gió, nước lũ đưa đoàn xà lan này về đây cho xã các cô.* ***(rút gọn chủ ngữ)***  **🡪 Câu hoàn chỉnh: *Thuyền trưởng của chúng tôi*** *là người đã lặn lội mưa gió, nước lũ đưa đoàn xà lan này về đây cho xã các cô.*  + Câu rút gọn có thể là **câu có chủ ngữ hoặc vị ngữ bị tỉnh lược.**  **(2)** *- Ai đã trồng những cây hoa này?*  *- Mẹ tôi.* ***(rút gọn vị ngữ)***  **🡪 Câu hoàn chỉnh***: Mẹ tôi* ***là người trồng những cây hoa này.***  + Câu rút gọn cũng có thể là câu chỉ giữ lại thành phần cung cấp thông tin cần thiết, cốt lõi trong một ngữ cảnh giao tiếp cụ thể như **trạng ngữ, bổ ngữ hoặc định ngữ, cả hai thành phần chủ ngữ và vị ngữ đều bị tỉnh lược.**  Ví dụ:  *- Ông ấy di công tác ở đâu?*  *- Tây Nguyên.* ***(chỉ giữ lại bổ ngữ)***  **🡪 Câu hoàn chỉnh*: Ông ấy đi công tác ở*** *Tây Nguyên.*  **Chú ý:** Câu rút gọn là câu có thể khôi phục thành phần bị tỉnh lược để thành câu đầy đủ.  **b. Tác dụng**  - Tạo mối liên kết giữa các câu  - Làm cho câu ngắn gọn hơn.  - Dụng ý của người sử dụng (không muốn nêu rõ sự vật, sự việc nào đó).  - Tránh lặp lại những từ ngữ đã xuất hiện trước đó.  **c. Lưu ý khi rút gọn câu**  + Không làm cho câu trở nên cộc lốc, thiếu tính lịch sự.  + Hạn chế dùng câu rút gọn khi nói với người trên hoặc những người mình kính trọng.  Ví dụ:  *- Hôm nay con có đi học không?*  *- Không.* **(câu nói không lễ phép)**  + Trong một số ngữ cảnh, câu rút gọn có thể gây hiểu lầm.  **2. Câu đặc biệt**  **a. Khái niệm**  **Câu đặc biệt** là câu không được cấu tạo theo mô hình chủ ngữ - vị ngữ mà chỉ có một nòng cốt đặc biệt, được cấu tạo bởi một từ hoặc một cụm từ (trừ cụm chủ - vị)  **b. Tác dụng**  - Dùng để gọi – đáp  - Nhấn mạnh cảm xúc  - Liệt kê, thông báo về sự tồn tại của sự vật, hiện tượng.  - Xác định thời gian, nơi chốn diễn ra sự việc.    **Lưu ý:** Cần phân biệt câu đặc biệt với câu sai ngữ pháp. Chỉ dùng câu đặc biệt trong những ngữ cảnh phù hợp. |

**Hoạt động 3: Luyện tập**

**a. Mục tiêu:** biết sử dụng kiến thức vừa học để giải quyết các bài tập

**b. Nội dung:** Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS hoàn thành bài tập 1,3,4,5  **GV tổ chức hoạt động CẶP ĐÔI CHIA SẺ, yêu cầu HS hoàn thành PHT** (bài 2)    **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, làm bài  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS suy nghĩ và hoàn thành bài tập  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **Bài 1**  **Câu rút gọn**  *- Phải nhanh lên mới được.*  *- Giống đấy…*  **Tác dụng**  Giúp tránh lặp lại những từ ngữ đã xuất hiện trước đó 🡪 làm cho nhịp độ của cuộc đối thoại nhanh hơn  **Khôi phục câu rút gọn**  *- Ta phải nhanh lên mới được.*  *- Giống cụ Di Lung đấy.*  **Bài 2**  *a. Ôi, Chúa ơi!* 🡪 Bộc lộ cảm xúc  *b. - Có tiếng gì trong cái hòm này... như tiếng thở ấy...* 🡪 Chỉ sự tồn tại của sự vật, hiện tượng, sự kiện  *- Eo ơi!* 🡪 Bộc lộ cảm xúc  *c. - A!*  🡪 Bộc lộ cảm xúc  *- Anh Khiết ơi!* 🡪 Gọi – đáp  **Bài 3**  **a. Câu rút gọn**: *“Bỏ rơi ông?“.*  **Dấu hiệu nhận biết**  - Câu rút gọn chủ ngữ, chỉ còn lại thành phần vị ngữ.  - Có thể khôi phục lại các thành phần bị lược bỏ như sau: “*Nó đã bỏ rơi ông?”.*  **b. Câu đặc biệt**  *- Chao ôi!*  *- Trời ơi!*  **Dấu hiệu nhận biết**  - Câu đặc biệt không có cấu tạo theo mô hình chủ ngữ – vị ngữ mà chỉ có một nòng cốt đặc biệt (do một từ hoặc một cụm từ (trừ cụm chủ – vị) cấu tạo thành.  - Kiểu câu tồn tại vốn có 🡪 không bị lược bỏ 🡪 Không thể khôi phục  **Bài 4**  a. ***Á, à,****tôi biết rồi*.  ***- Á****,* ***à****:* Thành phần **cảm thán**  - Thành phần cảm thán này **có thể tách ra** (có dấu ngắt câu) tạo thành câu đặc biệt dùng để bộc lộ cảm xúc.  - **Ví dụ**: ***Á, à!*** *Tôi biết rồi.*  ***- Á, à!*** (Câu **đặc biệt** bộc lộ cảm xúc).  b. ***Hình như****cô đã chờ sẵn đâu đó ở phòng bên.*  - ***Hình như:*** Thành phần **tình thái**  - Thành phần tình thái này **không thể tách** ra tạo thành câu đặc biệt.  - Chúng ta không thể viết: ***Hình như.*** Cô đã chờ sẵn đâu đó ở phòng bên*.*  - Thành phần tình thái thể hiện thái độ của người nói đối với sự việc, hiện tượng,… được nói đến trong câu, do đó, thường đi kèm phần thông tin về sự việc, hiện tượng,… được đề cập đến trong câu.  **Bài 5**  **a. 🡪 Không phù hợp vì:**  + Đối tượng giao tiếp: cô giáo (tuổi tác, địa vị cao hơn mình)  + Câu nói của Nam (*Tri thức Ngữ văn.*) bị xem là “nói trống không”, là cách nói thiếu lễ phép.  b. (1) ***Tri thức Ngữ văn*** *ạ.*  (2) *Dạ, phần* ***Tri thức Ngữ văn*** *ạ.*  (3) *Dạ, lớp mình học đến phần* ***Tri thức Ngữ văn*.**  (4)*Lớp mình học đến phần* ***Tri thức Ngữ văn*** *ạ.*  (5) *Dạ, hôm qua lớp mình học đến phần* ***Tri thức Ngữ văn*.**  … |

**Hoạt động 4: Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**GV nêu nhiệm vụ:** Viết một đoạn hội thoại (khoảng năm đến sáu câu), trong đó có sử dụng ít nhất một câu đặc biệt và một câu rút gọn. Xác định các loại câu này và nêu tác dụng của chúng.

**Tâm:** *Nam ơi, bạn đang xem gì thế?*

**Nam:** *Xem đá bóng.*

**Tâm:** *Thế bạn xem trận đấu của đội nào vậy?*

**Nam:** *Thể Công ѵà Đồng Tháp.*

**Tâm:** *Bạn thấy đội đó đá như thế nào?*

**Nam:** *Tuyệt!*

**- Câu rút gọn:** *Xem đá bóng; Thể Công và Đồng Tháp.*

**Tác dụng**: rút ngắn, tránh lặp lại từ ngữ: thể hiện lời đáp ngắn gọn của Nam, đi thẳng vào đúng trọng tâm câu trả lời một cách nhanh chóng, đơn giản.

- **Câu đặc biệt:** Tuyệt!

**Tác dụng**: Bộc lộ cảm xúc: thể hiện cảm xúc của người xem bóng đá.

*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*

**Rút kinh nghiệm**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Ngày soạn: ....../...../.....**

**Ngày dạy: ....../...../......**

**Tiết.....: Văn bản 4**

**Kẻ sát nhân lộ diện**

*Sác-lơ Uy-li-am*

**I. Mục tiêu**

**1. Về năng lực:**

**a. Năng lực đặc thù**

- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố trong truyện trinh thám như: không gian, thời gian, chi tiết, cốt truyện, nhân vật chính, lời người kể chuyện.

- Nhận biết và phân biệt được lời người kể chuyện và lời nhân vật, lời đối thoại và lời độc thoại trong văn bản truyện.

- Nêu được nội dung bao quát của văn bản; bước đầu biết phân tích các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm.

- Nhận biết được vai trò của người đọc và bối cảnh tiếp nhận đối với việc đọc hiểu tác phẩm văn học.

**b. Năng lực chung**

- Giao tiếp và hợp tác: Kỹ năng giao tiếp và hợp tác nhóm với các thành viên khác.

- Tự chủ và tự học, tự thu thập, tổng hợp và phân loại thông tin

**2. Về phẩm chất:** Tôn trọng sự thật, có tinh thần đấu tranh bảo vệ lẽ phải trong cuộc sống

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Thiết bị dạy học**

- Kế hoạch bài dạy

- SGK, SGV

- Máy chiếu, máy tính

**2. Học liệu:** Phiếu học tập, trò chơi

**III. Tiến trình dạy học**

**Hoạt động 1: Khởi động**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho học sinh kết nối vào nội dung bài học

**b. Nội dung**: GV đặt câu hỏi gợi dẫn

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**GV tổ chức hoạt động Thám tử đại tài**

**TÌNH HUỐNG VỤ ÁN:**

**Nạn nhân:** Ông An, một doanh nhân giàu có, được phát hiện tử vong trong phòng làm việc vào lúc 9:30 tối.

+ Phòng làm việc được khóa từ bên trong, không có dấu hiệu đột nhập.

+ Trên bàn có một chiếc khăn tay thêu tên “L.”

+ Hiện trường có một tách trà đổ và một mảnh giấy ghi: “Sự thật sẽ được phơi bày.”

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NGHI PHẠM** | | |
| Bà Lan (người giúp việc):  + Khăn tay thêu chữ "L" giống của bà Lan.  + Khai rằng bà đang dọn dẹp nhà bếp và không bước vào phòng làm việc.  + Bà Lan từng bị ông An trách mắng nặng nề một ngày trước vụ án. | Anh Nam (trợ lý của ông An):  + Có mặt trong nhà để bàn công việc, nhưng rời khỏi khoảng 9 giờ tối.  + Gần đây bị ông An phát hiện gian lận tài chính.  + Nhân chứng (hàng xóm) cho biết nhìn thấy anh mặc áo đen, rời đi trong tâm trạng hốt hoảng. | Cô Hương (cháu gái của ông An):  + Có mặt trong nhà, khai rằng đang xem tivi trong phòng riêng.  + Được ông An hứa để lại phần lớn tài sản, nhưng gần đây ông An thay đổi di chúc.  + Trong tủ đồ của cô Hương, cảnh sát tìm thấy một đôi giày dính đất có kích cỡ tương đương dấu chân ngoài cửa sổ. |

**HUNG THỦ**

Anh Nam (trợ lý của ông An)

+ Động cơ: Trợ lý Nam gian lận tài chính và lo sợ bị ông An báo cảnh sát.

+ Phương thức: Anh Nam lén bỏ thuốc độc vào trà khi làm việc cùng ông An trước khi rời đi. Anh cố tình để lại manh mối là chiếc khăn tay để hướng sự nghi ngờ sang bà Lan.

+ Dấu chân ngoài cửa sổ: Chỉ là "dụ dỗ" để cảnh sát nghĩ rằng hung thủ trèo vào từ ngoài.

***🡪 GV dẫn dắt vào bài học:*** *Nhắc đến Sác-lơ Uy-li-am là nhắc đến một trong những tác gia vĩ đại của truyện trinh thám với tác phẩm gây cấn****Kẻ sát nhân lộ diện****. Truyện kể về nhân vật chính Giôn Oa-rân bị nghi ngờ giết người, phải vượt qua nỗi sợ hãi âm thầm điều tra tìm ra kẻ giết người giải oan cho chính mình vô cùng hồi hộp, gay cấn thu hút người đọc dõi theo. Văn bản học ngày hôm nay sẽ kể lại chi tiết về việc tìm ra thủ phạm gây cấn của Giôn Oa-rân  trong cuộc quyết đấu tìm ra cái ác.*

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**Phần I. Trải nghiệm cùng văn bản**

**a. Mục tiêu:** Đọc văn bản và thực hiện một số kĩ thuật đọc thông qua việc trả lời một số câu hỏi trong khi đọc

**b. Nội dung**: GV đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài học.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **GV hướng dẫn HS đọc văn bản, và hướng dẫn HS giải thích một số từ ngữ khó qua hoạt động Chú thích nối tiếp:** Mỗi bạn HS chọn 1 chú thích và nêu nghĩa của từ đó  **GV đặt câu hỏi gợi dẫn:**  + Trình bày ngắn gọn một số thông tin giới thiệu tác giả Sác-lơ Uy-li-am  + Em hãy nêu xuất xứ và thể loại của văn bản.  **Gv gọi HS đọc tóm tắt tác phẩm Đêm chủ nhật**  **GV đặt câu hỏi gợi dẫn:** Xác định người kể chuyện, nhân vật chính.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**  HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS lắng nghe, suy nghĩ và trả lời câu hỏi  - HS báo cáo sản phẩm  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung | **I. Trải nghiệm cùng văn bản**  **1. Đọc, chú thích**  a. Đọc  - Đọc nối tiếp VB  b. Chú thích  **2. Tìm hiểu chung**  **a. Tác giả**  - Sác-lơ Uy-li-am (1886 – 1945) là nhà văn người Anh.  - Ông viết rất nhiều thể loại như thơ ca, tiểu thuyết, kich, phê bình văn học…  - Một số tiểu thuyết nổi tiếng: *“Chiến tranh trên thiên đường” (1930), “Xuống địa ngục” (1937), “Đêm giao thừa” (1945)…*  **b. Tác phẩm**  **- Xuất xứ:** trích chương XII (cuối) của tác phẩm *“Đêm chủ nhật”.*  **- Thể loại:** truyện trinh thám  **- Ngôi kể:** ngôi thứ nhất  - **Nhân vật chính**: Giôn Oa-rân (người bị nghi ngờ là tội phạm). |

**Phần II. Suy ngẫm và phản hồi**

**a. Mục tiêu:** Nắm được

- Cốt truyện

- Không gian, thời gian

- Nhân vật, chi tiết, sự kiện

- Ngôn ngữ của truyện

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi, hoàn thành nhiệm vụ

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **GV tổ chức hoạt động Đánh số cốt truyện:** Đánh số thứ tự cốt truyện theo đúng tiến trình được kể trong văn bản    **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**  HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS lắng nghe, suy nghĩ và hoàn thành nhiệm vụ  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**  - GV nhận xét, đánh giá. | **II. Suy ngẫm và phản hồi**  **1. Cốt truyện**  - Đan, cựu cảnh sát, người cùng hội đi săn và là người thuê nhà của Giôn Oa-rân bị giết ; Fran-xơ, vợ Giôn, vừa trở về từ Niu Ô-lin cũng bị giết; Giôn bị tình nghi là thủ phạm của cả 2 vụ án mạng  - Giôn trốn đi Niu Ô-lin để tự điều tra; đồng thời, thuê thám tử điều tra hành tung của vợ mình trong những ngày cô ấy ở đó  - Giôn bí mật trở về văn phòng làm việc của mình để thu nhận thông tin từ các thám tử qua cô thư kí Ba-brơ  - Giôn tìm ra tung tích người phụ nữ bí ẩn đã gọi điện cho anh để tố cáo mối quan hệ bất chính giữa Fran-xơ và Đan.  - Ba-brơ thuyết phục Giôn trình diện cảnh sát và chuyển toàn bộ các thông tin về vụ án mà Ba-brơ và Giôn thu được cho họ  - Cảnh sát tổ chức cuộc thẩm vấn Giôn với sự chứng kiến của Gioóc Cle-mơn (một người bạn, luật sư của Giôn và cũng là tình nhân của vợ anh) nhằm mục đích tìm ra thủ phạm. |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  **GV đặt câu hỏi gợi dẫn:**  + Nhận xét về cách miêu tả không gian, thời gian trong văn bản.  + Các thông tin về thời gian như: “Đã 7 giờ 35.”, “7 giờ 39 phút.”, “7 giờ 44 phút.” ở đoạn 1 có tác dụng gì trong việc thể hiện diễn biến của câu chuyện và tâm lí của các nhân vật trong văn bản?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS lắng nghe, suy nghĩ và trả lời câu hỏi  **Bước 4: Kết luận, nhận định.**  GV kết luận và nhấn mạnh kiến thức. | **2. Không gian, thời gian**  – **Không gian:** đồn cảnh sát  – **Thời gian:**  + Buổi tối, thời điểm cuộc đấu trí xảy ra.  **+ “**Đã 7 giờ 35.”, “7 giờ 39 phút.”, “7 giờ 44 phút.” 🡪 Thể hiện diễn tiến rất nhanh của các sự việc  **🡪 Không gian, thời gian cụ thể, chính xác**  🡺 **Tác dụng**: Tăng kịch tính của cuộc đấu trí, sự dồn nén cảm xúc của các nhân vật  + Giôn Oa-rân và cô thư kí Ba-brơ với sự lo lắng sợ rằng sự thật không được phơi bày và mong chờ giây phút được minh oan  + Gioóc Cle-mơn với sự bình tĩnh, xảo quyệt |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  **GV tổ chức hoạt động THÔNG TIN NHÂN VẬT, yêu cầu HS hoàn thành PHT theo nhóm bàn**    **GV đặt câu hỏi gợi dẫn:** Ngoài nhân vật chính của văn bản, chúng ta cần quan tâm đến những nhân vật nào nữa không? Đó là nhân vật nào? Họ có những đặc điểm gì?  **GV tổ chức hoạt động 60 giây thử thách**: **Nhân vật Gioóc Cle-mon được miêu tả qua cái nhìn của ai? Điều đó có tác dụng gì?**  - Được miêu tả qua **cái nhìn của Giôn Oa-rân** (nhân vật chính, người bị tình nghi là thủ phạm).  **- Tác dụng:**  + Thể hiện rõ những quan sát, cảm nhận của nhân vật chính về thái độ bình tĩnh đáng kinh ngạc, sự xảo quyệt của Gioóc Cle-mơn (thủ phạm).  + Thể hiện rõ diễn biến tâm lí của người bị tình nghi: Lo lắng, hồi hộp, sợ hãi, vỡ oà cảm xúc khi tội phạm bị lật mặt, bản thân được giải oan.  **GV đặt câu hỏi gợi dẫn**: Sự kiện, chi tiết trong văn bản trên đã thể hiện đặc điểm của sự kiện, chi tiết trong truyện trinh thám như thế nào?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS lắng nghe, suy nghĩ và trả lời câu hỏi và chia nhóm hoàn thành PHT  **Bước 4: Kết luận, nhận định.**  GV kết luận và nhấn mạnh kiến thức. | **3. Nhân vật, chi tiết, sự kiện**  **a. Nhân vật**  **\* Nhân vật Giôn Oa -rân**  **Hoàn cảnh nhân vật**  - Là nhân vật chính và bị nghi ngờ giết người (vợ và Đan).  - Vừa là người thực hiện cuộc điều tra, vừa là người bị nghi là tội phạm.  **Đặc điểm (của nhân vật chính trong truyện trinh thám)**  **- Khả năng quan sát tinh tường, không bỏ sót bất cứ chi tiết nào:** Quan sát từng cử động của Gioóc Cle-mơn, thấy được thái độ bình tĩnh đáng kinh ngạc, sự xảo quyệt của hắn khi cảnh sát trưởng Scan-lân và Ba-brơ trao đổi về manh mối tìm tang chứng mà thủ phạm để lại chỗ thám tử tư Đen-mân  **- Khả năng phân tích, lập luận sắc bén:** Giôn đánh giá được tác động của cú điện thoại mà cảnh sát trưởng và vợ (do Ba-brơ đóng giả) đối với việc “tự lộ diện”, “tự rơi vào bẫy” của tên sát nhân quỷ quyệt Gioóc Cle-mơn  **🡪 Nhận xét**: Thể hiện đầy đủ các đặc điểm của nhân vật chính trong truyện trinh thám: Khả năng quan sát tinh tường các sự kiện, khả năng phân tích các hiện tượng, sự kiện, khả năng suy luận ý nghĩa của các sự kiện  **\* Các nhân vật khác**  **Gioóc Cle-mơn**  **- Nghề nghiệp:** luật sư bảo vệ quyền lợi cho thân chủ (Giôn)  - **Thái độ, hành động**: bình tĩnh đáng kinh ngạc.  - **Lời nói**: khôn khéo cố ý đổ tội cho thân chủ.  **🡪 Là tội phạm giết người, kẻ sát nhân mưu mô, xảo quyệt.**  **Ba-brơ**  **- Nghề nghiệp:** Thư kí của Giôn.  **- Thái độ, hành động**: tìm kiếm bằng chứng minh Giôn vô tội.  **- Lời nói**: khôn khéo, thuyết phục cảnh sát trưởng hỏi cung ở đồn cảnh sát.  **🡪 Cộng sự đắc lực của Giôn trong quá trình điều tra, chứng minh ông chủ của mình không phạm tội.**  **Scan -lân**  **- Nghề nghiệp:** Cảnh sát trưởng  **- Thái độ, hành động**: ban đầu nghi ngờ Giôn nhưng cuối cùng, với sự thuyết phục của Ba-brơ, đã sắp xếp cuộc hỏi cung ở đồn cảnh sát nhằm “lột mặt nạ” của kẻ phạm tội.  **- Nghề nghiệp:** Cảnh sát trưởng  **- Thái độ, hành động**: ban đầu nghi ngờ Giôn nhưng cuối cùng, với sự thuyết phục của Ba-brơ, đã sắp xếp cuộc hỏi cung ở đồn cảnh sát nhằm “lột mặt nạ” của kẻ phạm tội.  **b. Chi tiết, sự kiện**  **Chi tiết, sự kiện tiêu biểu**  - Đan, cựu cảnh sát bị bắn chết là người cùng hội đi săn với Giôn, viên đạn tìm thấy trong đầu nạn nhân cùng cỡ với đạn trong khẩu súng của Giôn.  - Fran-xơ bị giết sau khi đi Niu Ô-lin về và hai vợ chồng cãi nhau.  - Cuộc gọi điện của một người phụ nữ bí ẩn tố cáo mối quan hệ bất chính giữa Fran-xơ và Đan.  - Cuộc đối thoại qua điện thoại của cảnh sát trưởng và vợ (do Ba-brơ đóng giả).  - Gioóc Cle-mơn gọi điện cho Đen-mân (thám tử ở Niu Ô-lin) yêu cầu thủ tiêu tang vật là phong bì mà Gioóc dùng để gửi trả cho công việc mà thám tử này theo dõi Fran-xơ trong những ngày cô ta ở Niu Ô-lin  **Tác dụng**:  - Tăng thêm kịch tính cho câu chuyện  - Cung cấp các bằng chứng, manh mối cho quá trình điều tra (được thể hiện trong phần tóm tắt tác phẩm và trong đoạn trích) |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  **GV đặt câu hỏi gợi dẫn:** Nhận xét về cách sử dụng ngôn ngữ trong văn bản (lưu ý sự kết hợp giữa tự sự với miêu tả, biểu cảm; đối thoại với độc thoại).  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS lắng nghe, suy nghĩ và trả lời câu hỏi  **Bước 4: Kết luận, nhận định.**  GV kết luận và nhấn mạnh kiến thức. | **4. Ngôn ngữ của truyện**  **\* Kết hợp giữa tự sự với miêu tả, biểu cảm**  **Tự sự**  - Lời kể của nhân vật chính về "màn kịch gia đình"  - Lời kể của Ba-brơ về việc đã lôi kéo cảnh sát trưởng bố trí cuộc hỏi cung.  **🡪 Giới thiệu nhân vật, sự kiện và mô tả diễn biến câu chuyện một cách logic, rõ ràng**  **Miêu tả**  - Miêu tả gương mặt, thái độ của các nhân vật  *+ Anh ta hấp tấp đi như chạy vào phòng làm việc của cảnh sát trưởng*  *+ Scat- lân chăm chú nhìn Ba-brơ, cặp mắt ông ta sắc như mảnh chai.*  **🡪 Tạo nên sự sống động, chân thực cho câu chuyện**  **Biểu cảm**  - Cảm xúc hồi hộp, lo sợ của nhân vật  *+ Ba-brơ hai tay ôm mặt và cố nén cơn nức nở*  *+ Tôi thở dài và nhăn nhó nói: Thú thật…*  **🡪 Giúp người đọc cảm nhận sự căng thẳng, hồi hộp trong diễn biến tâm lí của nhân vật**  **\* Kết hợp ngôn ngữ đối thoại và độc thoại**  **Đối thoại**  - Cuộc đối thoại của các nhân vật  - Cuộc đấu trí của Giôn với cảnh sát…  🡪 Thể hiện tính cách và suy nghĩ của nhân vật  🡪 Câu chuyện trở nên sinh động, gần gũi hơn.  **Độc thoại**  + “…Cô ấy nói sao nhỉ? Sau nửa tiếng nữa ông ta sẽ có mặt tại văn phòng, chỉ còn phải ăn sáng nữa thôi.”  + “Không, dù sao thì chúng tôi cũng đã nhầm. Không thể có một hệ thần kinh vững vàng như vậy được. Còn nếu chúng tôi không nhầm thì rất có thể hắn đã đoán được từng đường đi nước bước của chúng tôi và đánh giá đúng như một tay cờ bạc nhà nghề…”  🡪 Thể hiện nội tâm và những suy tư sâu kín của nhân vật  🡪 Mang lại chiều sâu cho cốt truyện. |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS tìm yếu tố nghệ thuật và nội dung của văn bản  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS trả lời câu hỏi  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức | **III. Tổng kết**  **1. Nghệ thuật**  - Tình huống truyện đặc sắc, gay cấn.  - Sử dụng kết hợp ngôn ngữ độc thoại và đối thoại…  **2. Nội dung**  Văn bản kể về sự việc kẻ sát nhân trong vụ án giết người đã bị “lật mặt nạ” |

**Hoạt động 3: Luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**GV tổ chức trò chơi Treasure hunt**

**1. Tác phẩm Đêm chủ nhật gồm bao nhiêu chương?**

🡪 12 chương

**2. Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích là gì?**

🡪 Tự sự

**3. Ý nghĩa của việc tác giả liên tục nhắc đến thời gian trong đoạn trích là gì?**

🡪 Thể hiện diễn tiến rất nhanh của các sự việc; tăng kịch tính của cuộc đấu trí, sự dồn nén cảm xúc của các nhân vật

**4. Ba-brơ đã nói dối Scan-lân điều gì để được phép giúp đỡ trong vụ án?**

🡪 Cô biết nơi Oa-rân ẩn náu

**5. Gioóc rời khỏi văn phòng cảnh sát với lý do gì?**

🡪 Đi ăn sáng

**6. Ai là người gọi điện cho Scan-lân vào lúc 7 giờ 44 phút?**

🡪 Vợ anh

**7. Nhân vật Gioóc Cle-mon được miêu tả qua cái nhìn của ai?**

🡪 Oa-rân

**8. Văn bản “Kẻ sát nhân lộ diện” thuộc thể loại văn học nào?**

🡪 Truyện trinh thám

**9. Vì sao Oa-rân bị tình nghi có liên quan đến cái chết của cựu cảnh sát Đan Rô-bớt?**

🡪 Oa-rân đã có mặt ở hiện trường vụ án và viên đạn tìm thấy trong đầu nạn nhân cùng cỡ đạn với khẩu súng của anh

*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*

**Hoạt động 4: Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Sản phẩm của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**GV tổ chức hoạt động TÔI VẼ BẠN ĐOÁN**

- Gv gọi HS lên vẽ 1 nhân vật để lại ấn tượng sâu sắc và yêu cầu cả lớp đoán tên nhân vật

- HS lên vẽ có thể gợi ý cho các bạn dưới lớp (là hung thủ, là thư kí…hoặc tính cách, lời nói của nhân vật)

**Rút kinh nghiệm**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Ngày soạn: ....../...../.....**

**Ngày dạy: ....../...../......**

**TIẾT:……**

**Viết một truyện kể sáng tạo**

**I. Mục tiêu**

**1. Về năng lực:**

**a. Năng lực đặc thù**

Viết được một truyện kể sáng tạo, có thể mô phỏng một truyện đã đọc, sử dụng các yếu tố miêu tả và biểu cảm trong truyện

**b. Năng lực chung**

- Giao tiếp và hợp tác: Kỹ năng giao tiếp và hợp tác nhóm với các thành viên khác.

- Tự chủ và tự học, tự thu thập, tổng hợp và phân loại thông tin

**2. Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ: chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, hoàn thành các bài tập.

- Trách nhiệm: có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao, cùng đội nhóm hoàn thành nhiệm vụ.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Thiết bị dạy học**

- Kế hoạch bài dạy

- SGK, SGV

- Máy chiếu, máy tính

**2. Học liệu**

- Tài liệu liên quan đến nội dung bài học (bảng kiểm…)

**III. Tiến trình dạy học**

**Hoạt động 1: Khởi động**

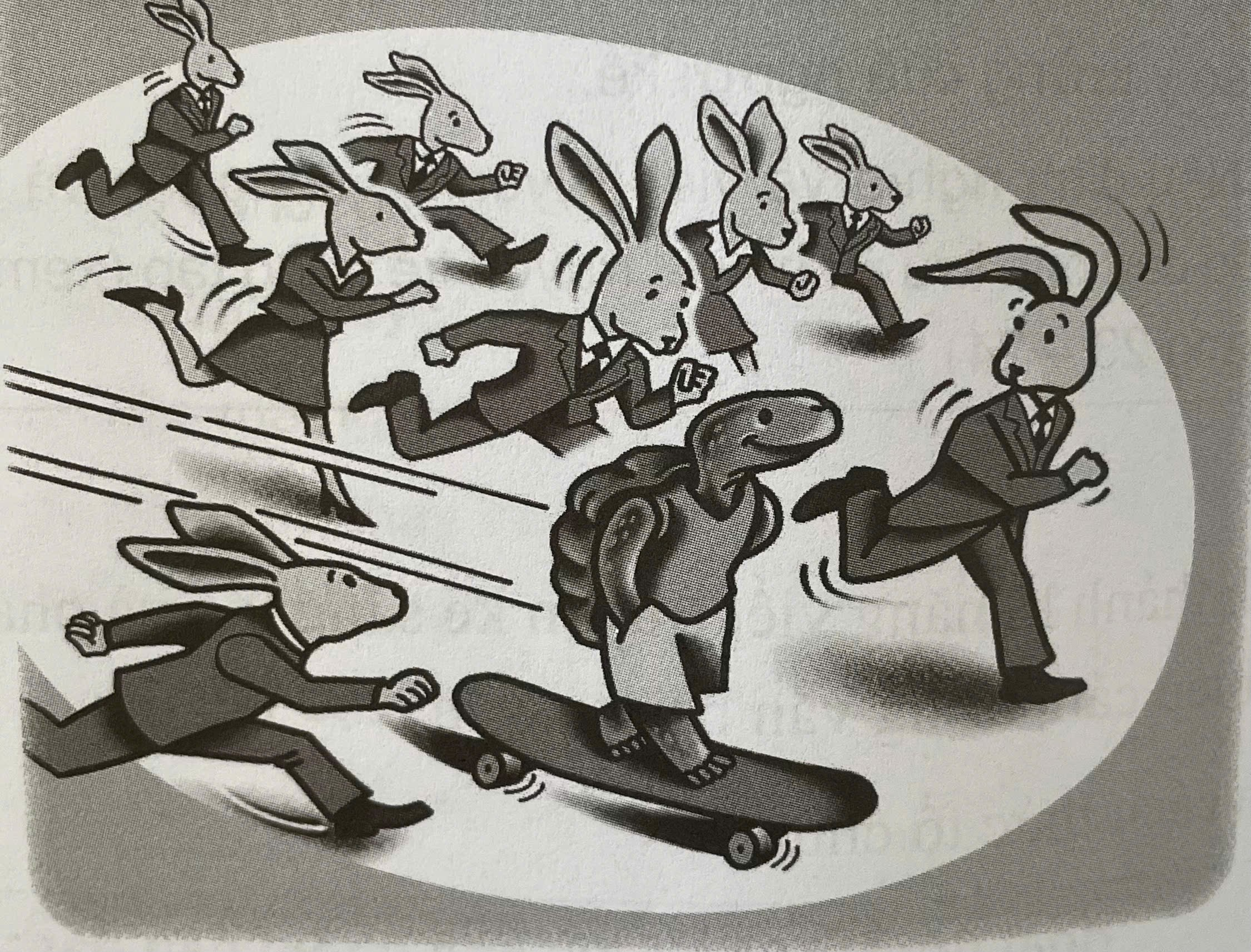
**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung:** GV tổ chức hoạt động

**c. Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS.

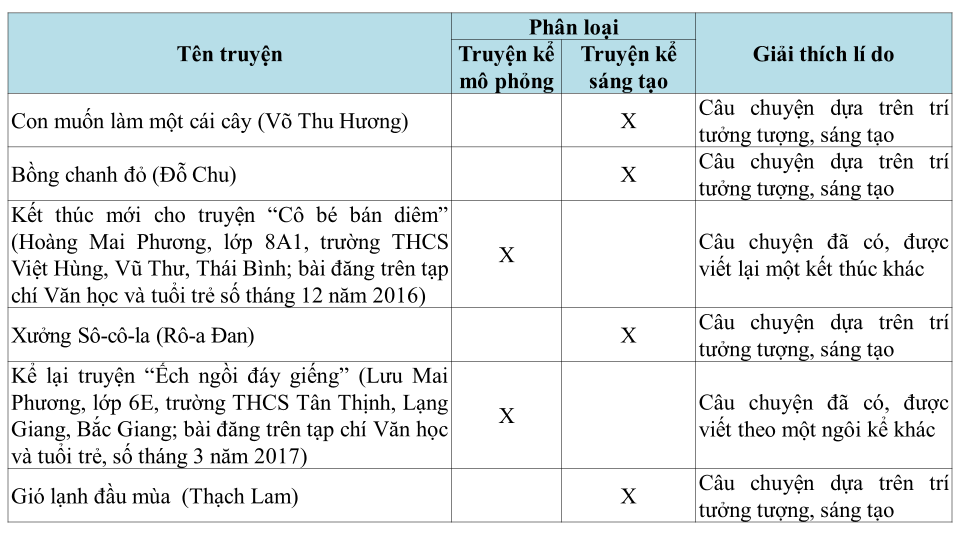
**d. Tổ chức thực hiện:**

**Cách 1.** GV đặt câu hỏi gợi dẫn: Bức tranh gợi ra cho em ý tưởng nào mới mẻ cho việc sáng tác lại truyện Rùa và Thỏ



Sau đó cho HS đọc lại truyện Rùa và Thỏ 🡪 chỉ ra sự khác biệt giữa 2 câu chuyện (sự tưởng tượng) 🡪 dẫn vào bài

**Cách 2, thảo luận nhóm bàn, hoàn thành bảng**

****

***- GV dẫn dắt vào bài học mới:*** *Hoạt động phân nhóm ở trên đã giúp chúng ta nhận diện một truyện kể sáng tạo, tưởng tượng dựa trên: sự sáng tạo về hình thức (tình huống, nhân vật, chi tiết tiêu biểu, cách chọn người kể chuyện); sự sáng tạo về nội dung (chủ đề, thông điệp, bài học được gửi gắm trong truyện kể).*

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**Phần I. Tìm hiểu tri thức về kiểu bài**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS nắm được khái niệm và yêu cầu đối với kiểu văn bản tự sự: Viết một truyện kể sáng tạo

**b. Nội dung**: GV tổ chức hoạt động

**c. Sản phẩm:** câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **GV tổ chức hoạt động nhóm bàn, yêu cầu HS hoàn thành PHT**    - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận thực hiện nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS tham gia hoạt động, suy nghĩ và hoàn thành nhiệm vụ  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt kiến thức | **I. Tìm hiểu tri thức về kiểu bài**  **\* Khái niệm**  **- Truyện kể sáng tạo (có sử dụng các yếu tố miêu tả và biểu cảm):** thuộc kiểu **văn bản tự sự**. Trong đó, người viết **dùng trải nghiệm cuộc sống và trí tưởng tượng** để **sáng tạo một câu chuyện** có bối cảnh, cốt truyện, nhân vật, sự kiện, kết hợp miêu tả và biểu cảm để câu chuyện sinh động và thể hiện cảm xúc của người viết.  **\* Yêu cầu đối với kiểu văn bản**  **- Về nội dung:**  + Đề tài gần gũi  + Nội dung câu chuyện gắn với một/ một vài nhân vật trong một bối cảnh thời gian, không gian nhất định  + Truyền tải thông điệp nào đó tới người đọc.  **- Về hình thức:**  + Xây dựng cốt truyện gồm các sự việc chính, chi tiết tiêu biểu  + Kết hợp tự sự với miêu tả, biểu cảm.  **\* Bố cục**  **Mở đầu truyện:** giới thiệu thời gian, không gian, các nhân vật và tình huống xảy ra câu chuyện.  **Diễn biến truyện:**  + Chọn ngôi kể phù hợp (ngôi thứ nhất hoặc ngôi thứ ba)  + Lần lượt kể lại các sự kiện từ mở đầu đến kết thúc xoay quanh nhân vật chính  + Sử dụng các chi tiết tiệu biểu; xây dựng đối thoại giữa các nhân vật; kết hợp miêu tả và biểu cảm;...  **Kết thúc truyện:**có thể nêu cách giải quyết vấn đề được đề cập trong truyện phù hợp với diễn biến câu chuyện, gợi mở hoặc thể hiện những suy ngẫm từ/ về câu chuyện. |

**Phần II. Hướng dẫn phân tích kiểu văn bản**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS phân tích được bài mẫu, từ đó nhận biết các yêu cầu về kiểu bài

**b. Nội dung**: GV tổ chức hoạt động

**c. Sản phẩm:** Phiếu học tập của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **GV tổ chức trò chơi TÌM KIẾM BẢO BỐI CỦA DORAEMON**  **Câu 1. Truyện có mấy phần?**  **3 phần:**  - Mở đầu truyện (giới thiệu thời gian, không gian, nhân vật và tình huống xảy ra câu chuyện),  - Diễn biến truyện (gồm ba sự kiện chính liên quan đến bác thợ sửa ghế và cha tôi),  - Kết thúc truyện (ấn tượng/ suy nghĩ của người viết về nhân vật).  **Câu 2. Ý nghĩa của các chỉ dấu (các số, kí hiệu \*, \*\*, \*\*\*) là gì?**  - **Kí hiệu \* trong VB và trong các khung bên phải VB:** Thể hiện cấu trúc của kiểu bài viết truyện kể sáng tạo (có sử dụng yếu tố miêu tả và biểu cảm).  - **Con số:** Nhận biết bối cảnh, các sự kiện chính trong truyện.  **Câu 3. Xác định ngôi kể, người kể trong văn bản trên.**  **- Ngôi kể:** Ngôi thứ nhất “tôi”  - **Người kể**: là một trong những đứa con của chủ nhà, kể lại câu chuyện xảy ra vào thời thơ ấu của mình.  **Câu 4. Tác giả đã mở đầu câu chuyện bằng cách nào?**  Tác giả đã mở đầu câu chuyện bằng cách **nhắc lại kỉ niệm thuở nhỏ** của mình khi trở về thăm ngôi nhà xưa, nhìn lại chiếc ghế tựa cũ kĩ và nhớ lại về nhát đinh của bác thợ sửa ghế.  **Câu 5. Tình huống làm nảy sinh câu chuyện là tình huống gì?**  Mấy anh em nô đùa làm bong mặt ghế nên người cha phải nhờ bác thợ ghế đến sửa chữa.  **Câu 6. Tìm các chi tiết tiêu biểu gắn với các sự kiện trong câu chuyện.**  **Các sự kiện, chi tiết trong truyện được liên kết với nhau như thế nào?**  **Chi tiết nào khiến cho diễn biến của câu chuyện trở nên bất ngờ, thú vị?**  **- Các chi tiết tiêu biểu gắn với các sự kiện trong câu chuyện:**  + Sự kiện 1: Bác thợ đến sửa chữa chiếc ghế hỏng. Chi tiết: Bác thợ xoa xoa tay trên mặt ghế vừa được thay lại như để từ biệt đứa con của mình rồi chào cả cha tôi, lẫn chúng tôi ra về.  + Sự kiện 2: Bác thợ quay lại vì một chiếc đinh chưa đóng hết. Chi tiết: Bác thợ mở hòm đồ nghề và gõ “chát” vào nhát đinh chưa đóng hết.  - Các sự kiện – chi tiết **liên kết với nhau theo mạch thời gian.**  - Chi tiết **bác thợ dù đã đi được một “quãng xa” trong đêm mưa gió vẫn quay lại chỉ vì một chiếc đinh chưa đóng hết** làm câu chuyện trở nên thú vị, bất ngờ, thể hiện tính cách tận tuỵ, trách nhiệm trong công việc của bác thợ.  **Câu 7. Đoạn đối thoại giữa cha tôi và bác thợ có tác dụng gì**  **trong việc thể hiện tính cách của hai nhân vật này? Nhân vật cha tôi đã có cách giải quyết thế nào đối với sự kiện thứ hai?**  **- Đoạn đối thoại giữa cha tôi và bác thợ có tác dụng:**  + Thể hiện sự quan tâm của cha tôi dành cho bác thợ ("Bác quên gì đấy ạ?").  + Thể hiện tính khiêm tốn, tận tuỵ, trách nhiệm của bác thợ khi giải thích lí do quay lại chỉ vì một cái đinh chưa đóng hết ("Để vậy, có người sẽ rách quần áo").  - Đối với sự kiện thứ 2 (bác thợ quay lại chỉ để đóng cho hết chiếc đinh vào ghế), nhân vật người cha đã có cách ứng xử phù hợp, trân trọng với hành động đẹp của bác thợ (cảm động trước tấm lòng tận tuỵ của bác thợ, biếu thêm tiền cho bác).  **Câu 8. Nêu tác dụng của việc kết hợp giữa**  **tự sự với miêu tả, biểu cảm trong truyện.**  - **Tự sự** (kể lại sự việc),  - **Miêu tả** (mô tả ngoại hình, hành động, hình dáng nhân vật)  - **Biểu cảm** (cảm xúc của nhân vật, người kể chuyện)  🡪 **Tác dụng** của việc kết hợp: giúp câu chuyện trở nên sống động, nhân vật được khắc hoạ cụ thể, chi tiết và gây ấn tượng với độc giả.  **Câu 9. Em rút ra được những lưu ý gì khi viết một truyện kể sáng tạo?**  - Chọn ngôi kể, người kể chuyện phù hợp với bối cảnh, nội dung truyện.  - Tạo những tình huống bất ngờ nhưng logic giúp câu chuyện trở nên lôi cuốn, thú vị.  - Xây dựng các sự kiện, chi tiết sắp xếp theo trình tự hợp lí, chú ý đến yếu tố kết nối giữa các sự kiện, chi tiết trong câu chuyện.  - Kết hợp tự sự (kể) với miêu tả, biểu cảm.  - Sử dụng đối thoại, độc thoại nội tâm để thể hiện sinh động, tự nhiên nét tính cách của các nhân vật.  - Kết thúc truyện cần để lại suy ngẫm, ý nghĩa cho người đọc về thông điệp của truyện.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS tham gia trò chơi  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt kiến thức | **II. Hướng dẫn phân tích kiểu bài**  **Văn bản:***Nhát đinh của bác thợ* |

**Phần III. Hướng dẫn quy trình viết**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS nắm được quy trình, các bước viết một truyện kể sáng tạo

**b. Nội dung**: GV hướng dẫn học sinh phân tích quy trình viết

**c. Sản phẩm:** Phiếu học tập của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **Đề bài:**Kể lại một câu chuyện mà em tưởng tượng trong đó có sử dụng yếu tố miêu tả, biểu cảm  **GV hướng dẫn HS từng bước tìm hiểu quy trình viết**  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS lắng nghe, thực hiện nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS trả lời câu hỏi  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt kiến thức | **III. Hướng dẫn quy trình viết**  **Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết**  - **Tìm kiếm đề tài** cho truyện  - Xác định **tình huống viết truyện**:  + Mục đích kể chuyện là gì?  + Người đọc truyện này có thể là những ai? Họ có thể nhận được thông điệp, bài học nào từ câu chuyện?  + Với mục đích và người đọc đó, nội dung truyện (sự kiện, chi tiết, nhân vật, đề tài, chủ đề) và cách kể chuyện (ngôi kể, sử dụng yếu tố miêu tả, biểu cảm) sẽ như thế nào?  - Tìm đọc các câu chuyện, bộ phim hay, những bài chia sẻ kinh nghiệm viết truyện của các nhà văn, học cách xây dựng cốt truyện, nhân vật, cách kể chuyện,...  - Ghi chép thông tin trong quá trình đọc bằng sơ đồ, hồ sơ nhật kí đọc,...    **Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý**  **\* Tìm ý**    **Các bước tìm ý**  1. Hình dung về bối cảnh (không gian, thời gian) cho câu chuyện  2. Hình dung về nhân vật chính và mối quan hệ của nhân vật chính với các nhân vật phụ  3. Tưởng tượng về tình huống thúc đẩy các nhân vật suy nghĩ/ cảm xúc/ hành động/ quyết định/ thay đổi  4. Cụ thể hoá tình huống bằng các sự kiện, chi tiết tiêu biểu  5. Hình dung về kết thúc của truyện  6. Xác định chủ đề, thông điệp chính mà truyện muốn gửi đến người đọc  **\* Lập dàn ý**  + Mở đầu truyện  + Câu chuyện diễn ra ở đâu, trong khoảng thời gian nào?  + Nhân vật chính trong câu chuyện là ai? Những nhân vật phụ có mối quan hệ như thế nào với nhân vật chính?  + Có chi tiết, hình ảnh, đồ vật nào được gợi nhắc đến ở phần mở đầu truyện không?  - Diễn biến truyện  + Vấn đề gì đã xảy ra trong câu chuyện?  + Những sự kiện nào đã diễn ra, diễn ra theo trình tự nào, trong các sự kiện, nhân vật được khắc họa như thế nào qua: ngoại hình, trang phục, lời nói, hành động, suy nghĩ, cảm xúc,…?  + Chi tiết nào đóng vai trò quan trọng, là chi tiết tiêu biểu?  + Miêu tả, biểu cảm được sử dụng cho sự kiện, chi tiết nào trong truyện?  - Kết thúc truyện  + Vấn đề trong truyện đã được giải quyết ra sao?  + Người kể chuyện và các nhân vật đã bày tỏ thái độ, hành động, cảm xúc như thế nào với nhân vật chính?  + Người kể có nhắn gửi thông điệp, suy ngẫm, bài học nào đến người đọc không?  **Bước 3: Viết bài**  **Khi viết, cần chú ý:**  - Dùng ngôi kể thứ nhất hoặc ngôi thứ ba tuỳ thuộc vào mục đích kể chuyện.  - Đảm bảo cấu trúc của một truyện kể: có mở đầu truyện, diễn biến truyện, kết thúc truyện.  - Kết hợp yếu tố tự sự, miêu tả và biểu cảm  - Kết hợp lời người kể chuyện và lời nhân vật, lời đối thoại và lời độc thoại của nhân vật.  - Sử dụng các từ ngữ giàu hình ảnh, các biện pháp tu từ, đa dạng hóa các kiểu câu văn (câu rút gọn, cầu đặc biệt).  - Gửi gắm thông điệp đến người đọc một cách gián tiếp hoặc trực tiếp.  **Bước 4: Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm** |

**Hoạt động 3: Luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**GV tổ chức hoạt động CÂY MẮC LỖI:** Em hãy nêu những lỗi thường gặp khi viết kiểu bài này?

- Truyện thiếu hấp dẫn do không có bối cảnh hay tình huống thu hút.

- Chọn ngôi kể, người kể không phù hợp với nội dung và chủ đề của truyện.

- Các sự kiện và chi tiết trong câu chuyện không được lồng ghép thống nhất với nhau theo một mạch kể.

- Kết truyện không để lại ấn tượng sâu sắc cho người đọc.

- Cốt truyện đơn điệu, thiếu các chi tiết tiêu biểu làm điểm nhấn, không xây dựng được yếu tố bất ngờ hay chi tiết bước ngoặt.

- Chưa khắc hoạ rõ tính cách, động cơ, hành động của nhân vật.

- Ngôn ngữ kể chuyện thiếu sinh động, không tạo được những đoạn đối thoại, độc thoại nội tâm để khắc hoạ ngoại hình, phẩm chất, tính cách của các nhân vật.

**Hoạt động 4: Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**1. GV tổ chức hoạt động Sáng tạo cùng tôi**

**Nhiệm vụ 1:**Kể lại một câu chuyện mà em tưởng tượng trong đó có sử dụng yếu tố miêu tả, biểu cảm

**Nhiệm vụ 2:**Chọn một hình thức làm sản phẩm mới để chuyển truyện đã viết thành: Truyện tranh, clip, phim hoạt hình….

Sau khi thực hiện nhiệm vụ 1, GV hướng dẫn sử dụng phiếu chấm điểm để xem lại, chỉnh sửa và rút kinh nghiệm

Nhiệm vụ 2 sẽ thực hiện ở nhà, sản phẩm được công bố trên trang web/facebook/kênh Youtube của lớp, HS đánh giá bằng cách bình luận, hoặc các nút cảm xúc,…

**2. GV hướng dẫn HS đánh giá bài viết dựa trên mẫu phiếu đã học**

*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*

**Rút kinh nghiệm**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Ngày soạn: ....../...../.....**

**Ngày dạy: ....../...../......**

**TIẾT….. : NÓI VÀ NGHE**

**Kể một câu chuyện tưởng tượng**

**I. Mục tiêu**

**1. Về năng lực**

**a. Năng lực đặc thù**

Biết kể một câu chuyện tưởng tượng (có bối cảnh, nhân vật, cốt truyện)

**b. Năng lực chung**

- Giao tiếp và hợp tác: Kỹ năng giao tiếp và hợp tác nhóm với các thành viên khác.

- Tự chủ và tự học, biết thu thập thông tin và giải quyết vấn đề được đặt ra

**2. Về phẩm chất**

- Kỉ luật, biết lắng nghe

- Chăm chỉ: chăm học, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Thiết bị dạy học**

- Kế hoạch bài dạy

- Sách giáo khoa, Sách giáo viên

- Máy chiếu, máy tính

**2. Học liệu**

- Một số hình ảnh, phiếu kiểm liên quan đến nội dung bài học.

**III. Tiến trình dạy học**

**Hoạt động 1: Khởi động**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b.Nội dung:** HS huy động tri thức đã có để trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS.

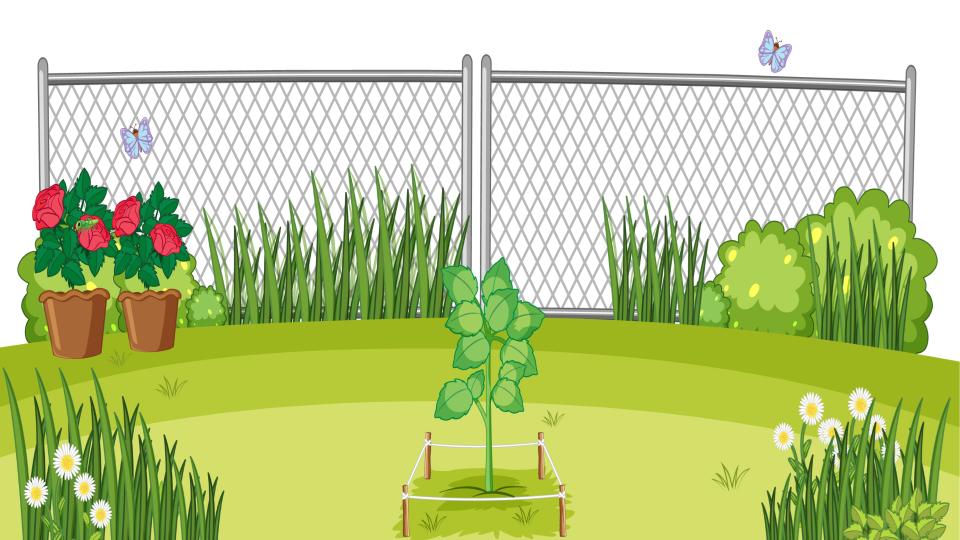
**d. Tổ chức thực hiện:**

**GV tổ chức hoạt động “Hình ảnh kể chuyện”.**

+ GV lựa chọn ngẫu nhiên 1 – 3 hình ảnh trên Internet (nên chọn những hình ảnh gắn với các không gian quen thuộc như: Bãi biển, rừng cây, dòng sông, cánh đồng, vườn hoa,…).

+ GV chiếu các hình ảnh lên cho HS xem.





+ HS tưởng tượng và liệt kê một vài sự kiện của câu chuyện nhỏ liên quan đến các hình ảnh.

*-* ***GV dẫn vào bài học…*** *Tưởng tượng sẽ giúp con người phát huy khả năng quan sát, sáng tạo, bày tỏ tình yêu cuộc sống và những thông điệp tích cực. Tiếp nối buổi học viết ngày hôm trước, cô trò chúng mình sẽ học cách kể một câu chuyện tưởng tượng nhé!*

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**a. Mục tiêu:** Nắm bắt được quy trình thực hiện bài nói và nghe

**b. Nội dung**: GV hướng dẫn học sinh nắm được các bước thực hiện và thực hành nói và nghe

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **Đề bài.** Truyện kể của em ở phần *Viết* được chọn để kể lại cho các bạn cùng lớp nghe. Dựa vào bài viết, em hãy kể lại câu chuyện tưởng tượng của mình.  **GV hướng dẫn HS từng bước thực hiện**  **GV tổ chức hoạt động Hỏi nhanh đáp nhanh**  **1. Vì sao chúng ta cần luyện tập trình bày trước khi kể chuyện trên lớp?**  - Giúp người kể tự tin, làm chủ phần kể chuyện sáng tạo của mình vì đã được luyện tập, rút kinh nghiệm trước đó.  - Giúp người kể biết lựa chọn những sự kiện, chi tiết, lời thoại cần nhấn mạnh để tạo sức thu hút, hấp dẫn cho câu chuyện kể.  - Giúp người kể điều chỉnh giọng nói, cảm xúc trong khi nói để phù hợp với diễn biến câu chuyện và tâm lí của các nhân vật, nhờ vào quá trình đã tập luyện trước đó.  - Giúp người kể dự kiến được những câu hỏi, phản hồi của người nghe để đưa ra câu trả lời phù hợp.  **2. Hãy chia sẻ một bài học kinh nghiệm rút ra sau quá trình luyện tập kể chuyện ở nhà của em.**  – Cần kiểm soát thời gian, tốc độ kể.  – Cần học cách nhập vai nhân vật chính, các nhân vật phụ trong các đoạn đối thoại.  – Cần phối hợp phần nói với ngôn ngữ cơ thể (động tác tay, ánh mắt để kết nối với người nghe, mỉm cười khi bắt đầu và kết thúc,…).  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS tiếp nhận vấn đề  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trả lời câu hỏi, lắng nghe sự gợi dẫn của GV  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức | **Quy trình thực hiện**  **Bước 1: Xác định đề tài, người nghe, thời gian và không gian nói**  – Đề tài: Quyết định nội dung và định hướng của câu chuyện; đề tài cần lôi cuốn, độc đáo, phù hợp với sở thích, nhu cầu của người nghe.  – Người nghe: Ảnh hưởng đến quá trình người kể điều chỉnh cách kể, ngôn ngữ, chi tiết cho phù hợp với tâm lí lứa tuổi và gây hứng thú cho người nghe.  – Không gian kể chuyện: Cần tìm hiểu để trang trí, bố trí đạo cụ, xác định vị trí đứng của người kể chuyện,…  – Thời gian kể chuyện: Cần đủ dài để phát triển nội dung cốt truyện nhưng nếu dài quá sẽ khiến người nghe mất tập trung. Người kể cũng cần tạo nhịp độ kể phù hợp, lôi cuốn.  **Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý**  - Từ nội dung truyện kể sáng tạo ở phần *Viết*, tóm tắt truyện dưới dạng sơ đồ theo trình tự: mở đầu truyện, diễn biến truyện, kết thúc truyện.    - Chuẩn bị các phương tiện phi ngôn ngữ (hình ảnh liên quan đến nhân vật hoặc chi tiết tiêu biểu, sơ đồ tóm tắt cốt truyện, nhạc nền, đoạn phim,...).  **Bước 3: Luyện tập, trình bày**  - Chào hỏi người nghe, tự giới thiệu về bản thân, giới thiệu tên của truyện, đề tài truyện.  - Lựa chọn từ ngữ phù hợp với văn nói.  - Lên, xuống giọng, điều chỉnh cảm xúc trong khi nói để phù hợp với diễn biến của sự kiện và suy nghĩ, tình cảm, hành động của các nhân vật, giúp người nghe dễ dàng phân biệt lời người kể chuyện với lời nhân vật, lời đối thoại và lời độc thoại.  - Nhấn mạnh sau các chi tiết miêu tả đặc sắc, các câu văn biểu cảm, lời đối thoại, lời độc thoại.  - Dự kiến câu hỏi, phản hồi của người nghe và câu trả lời.  **Bước 4: Trao đổi, đánh giá**    **Kỹ thuật: 3 – 2 - 1**  (3 điều hài lòng)  (2 điều cần thay đổi)  (1góp ý, đề nghị) |

**Hoạt động 3: Luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**GV tổ chức hoạt động Tài năng lớp em!!!- Văn học và cuộc sống**

**Đề bài.** Truyện kể của em ở phần *Viết* được chọn để kể lại cho các bạn cùng lớp nghe. Dựa vào bài viết, em hãy kể lại câu chuyện tưởng tượng của mình.

Gv chia lớp thành 5 nhóm, mỗi nhóm cử 1 bạn đại diện nhóm tham gia toạ đàm

**Hoạt động 4: Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**1. GV tổ chức hoạt động Kết nối văn học** (Giao về nhà)

- Thiết kế album hình ảnh một câu chuyện mà em yêu thích nhất trong các câu chuyện được nghe các bạn kể ở lớp.

- Có thể dùng một số công cụ cho phép chỉnh sửa hình ảnh như: Canva, Photoshop,…

- Sau khi hoàn thành tải các album hình ảnh lên nhóm Zalo hay Facebook của lớp để tất cả HS và GV đều có thể xem và bình luận, album nào nhận được nhiều tim/ like nhất thì chiến thắng.

**2. GV yêu cầu HS theo dõi và thực hiện đánh giá theo bảng kiểm mẫu**

*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*

**Rút kinh nghiệm**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Ngày soạn: ....../...../.....**

**Ngày dạy: ....../...../......**

**TIẾT...... : ÔN TẬP**

**I. Mục tiêu**

**1. Về năng lực**

**a. Năng lực riêng biệt:**

- Tổng hợp kiến thức trong chủ đề 7

**b. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**2. Về phẩm chất**

- Nghiêm túc, chăm học

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Thiết bị dạy học**

- Kế hoạch bài dạy

- Sách giáo khoa, Sách giáo viên

- Máy chiếu, máy tính

**2. Học liệu**

- Tài liệu liên quan đến nội dung bài học

**III. Tiến trình dạy học**

**Hoạt động 1: Khởi động**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề.

**c. Sản phẩm:** sản phẩm của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**GV tổ chức trò chơi NÔNG TRẠI CÀ RỐT**

**1. Hãy nhắc lại nội dung bao quát của văn bản “Chiếc mũ miện dát đá be-rô”**

🡪 Truyệntái hiện lại toàn cảnh vụ trộm chiếc mũ miện ở nhà Hôn-đơ.

**2. Điền vào chỗ chấm:** Truyện trinh thám là thể loại……., dựa vào dựa vào những manh mối ban đầu, người điều tra (thám tử, cảnh sát,...) từng bước khám phá sự thật.

🡪 truyện kể lại quá trình tìm kiếm sự thật về một vụ án

**3. Câu đặc biệt là loại câu bị lược bỏ một hoặc một vài thành phần nào đó và có thể khôi phục lại (các) thành phần bị rút gọn nhờ vào ngữ cảnh, đúng hay sai?**

🡪 Sai. Câu rút gọn

**4. Nhân vật thám tử trong truyện trinh thám thường có những đặc điểm, phẩm chất gì?**

🡪 Có kĩ thuật điều tra vượt trội; khả năng quan sát tinh tường; khả năng phân tích, suy luận, đánh giá sắc bén.

**5. Theo em, trong truyện trinh thám, những bí mật về thủ phạm thường được dấu kín đến cuối vụ án nhằm mục đích gì?**

🡪 Tạo nên sự hấp dẫn, khiến người đọc tò mò, luôn ở trong trạng thái căng thẳng

**6. Việc sử dụng câu rút gọn có tác dụng gì?**

- Tạo mối liên kết giữa các câu

- Làm cho câu ngắn gọn hơn.

- Tránh lặp lại những từ ngữ đã xuất hiện trước đó.

- Dụng ý của người sử dụng (không muốn nêu rõ sự vật, sự việc nào đó).

**7. Chi tiết nào trong văn bản “Ngôi mộ cổ” có tác dụng giúp Kỳ Phát đoán hướng tìm kho báu?**

🡪 Các câu thơ và dấu triện khắc trên bốn chiếc đĩa của anh em nhà họ Đặng

**8. Lời đối thoại trong truyện trinh thám có tác dụng gì?**

🡪 Góp phần mở ra manh mối cho cuộc điều tra

**9. Không gian trong truyện trinh thám được xác định như thế nào?**

- Nơi **diễn ra** hoặc **lưu giữ** các manh mối về vụ án

- Không gian diễn ra các **hoạt động điều tra, khám phá** những sự thật về vụ án.

**10. Xác định ngôi kể của văn bản “Ngôi mộ cổ”**

🡪 Ngôi thứ 3

***- GV dẫn dắt vào bài học mới:*** *Trò chơi vừa rồi đã giúp các em củng cố lại một chút kiến thức chúng ta đã học trong bài 7. Chúng ta sẽ tiếp tục điểm qua lại kiến thức đó qua các bài tập ngày hôm nay nhé!*

**Hoạt động 2: Ôn tập**

**a. Mục tiêu:** Hệ thống được nội dung vấn đề đã học trong chủ đề

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  **GV áp dụng KĨ THUẬT CÔNG ĐOẠN (bài 1)**  - Nhóm 1: văn bản Chiếc mũ miện dát đá be-rô  - Nhóm 2: văn bản Ngôi mộ cổ  - Nhóm 3: văn bản Kẻ sát nhân lộ diện  - Các nhóm ghi kết quả vảo phiếu học tập sau đó luân chuyển phiếu của nhóm mình cho các nhóm còn lại.  - Các nhóm đọc và góp ý kiến bổ sung cho nhóm bạn. Sau đó lại tiếp tục luân chuyển cho nhóm tiếp theo và nhận tiếp kết quả từ một nhóm khác để góp ý.  - Các nhóm sẽ luân chuyển đến khi nhận lại đúng phiếu của nhóm mình với đầy đủ ý kiến nhận xét của tất cả các nhóm còn lại.  - Từng nhóm sẽ xem và xử lí ý kiến 🡪 hoàn thiện phiếu 🡪 báo cáo sản phẩm nhóm    **GV hướng dẫn HS hoàn thành bài tập 2,3**  **GV tổ chức hoạt động Think- pair- share (bài 4):** Cách viết một truyện kể sáng tạo do tưởng tượng có những điểm gì khác với cách viết một truyện kể sáng tạo dựa trên một truyện đã đọc?  **GV tổ chức hoạt động Chia sẻ cùng tôi! (bài 5):** Làm thế nào để thu hút sự chú ý của người nghe khi kể một câu chuyện tưởng tượng?  Gv gọi ngẫu nhiên 1 bạn trong lớp, sau khi có câu trả lời đúng, hs có quyền chỉ định bất kì 1 bạn trong lớp trả lời tiếp câu hỏi  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS tham gia hoạt động, hoàn thành bài tập  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **Bài 1**  **a. Chiếc mũ miện dát đá be-rô**  **Không gian, thời gian**  - Không gian: Vụ án xảy ra trong khuôn viên gia đình Hôn-đơ  - Thời gian: Vụ án xảy ra trong đêm có tuyết rơi  **Các sự kiện chính**  - Dấu chân trong tuyết  - Vết thương trên mặt Gioóc Bon-queo  - Chiếc vương miện bị gãy  **Chi tiết tiêu biểu**  - Ngoài ông Hôn-đơ, có 2 người biết chỗ cất giấu chiếc mũ: con trai A-thơ và cháu gái Me-ry  - A-thơ si mê Me-ry nhưng Me-ry không đáp lại tình cảm của A-thơ  - A-thơ mê cờ bạc và đang nợ nần, giao du với Gioóc Bơn-queo  - Ông Hôn-đơ phát hiện A-thơ cầm trên tay chiếc mũ miện bị cong  - Me-ry bỏ nhà ra đi và để lại lá thư, trong đó có câu "Bác đừng lo lắng về tương lai của cháu vì nó đã được lo liệu đầy đủ"  - Những dấu chân của ai đó in trên tuyết  **Ngôi kể**: Ngôi thứ nhất "tôi" – bác sĩ Oát-sân, một nhân vật trong truyện  **Chủ đề**: Sự kiên trì, cẩn trọng khi xem xét các vụ việc để tránh việc buộc tội, kết luận sai  **b. Ngôi mộ cổ**  **Không gian, thời gian**  - Không gian: Khu mộ cổ họ Đặng ở Văn Lý  - Thời gian: Một đêm trăng  **Các sự kiện chính**: Các câu thơ và dấu triện khắc trên bốn chiếc đĩa của anh em nhà họ Đặng  **Chi tiết tiêu biểu**  - Kỳ Phát ghép 2 câu thơ trên 4 chiếc đĩa thành 1 bài thơ thất ngôn bát cú  - Lí giải nghĩa của từng câu thơ, đặc biệt là câu “*Tây một trăm giây, thẳng một dây”*  - Tìm được cửa hầm dẫn xuống kho báu  **Ngôi kể**: Ngôi thứ 3  **Chủ đề**: Khi xem xét một vụ án, phải tìm hiểu mọi thông tin và suy luận dựa trên các thông tin xác thực  **c. Kẻ sát nhân lộ diện**  **Không gian, thời gian**  **- Không gian:** đồn cảnh sát  - **Thời gian:** Buổi tối  **Các sự kiện chính**: Cảnh sát trưởng tổ chức cuộc đấu trí cùng Gioóc Cle-mơn, với sự tham gia của Giôn và Ba-brơ  **Chi tiết tiêu biểu**  - Đan, cựu cảnh sát bị bắn chết là người cùng hội đi săn với Giôn, viên đạn tìm thấy trong đầu nạn nhân cùng cỡ với đạn trong khẩu súng của Giôn.  - Fran-xơ bị giết sau khi đi Niu Ô-lin về và hai vợ chồng cãi nhau.  - Cuộc gọi điện của một người phụ nữ bí ẩn tố cáo mối quan hệ bất chính giữa Fran-xơ và Đan.  - Cuộc đối thoại qua điện thoại của cảnh sát trưởng và vợ  - Gioóc Cle-mơn gọi điện cho Đen-mân yêu cầu thủ tiêu tang vật  **Ngôi kể**: Ngôi thứ nhất "tôi" – Giôn, một nhân vật trong truyện và là nghi phạm  **Chủ đề**: Tội phạm rất xảo quyệt, khôn khéo, cần có sự bình tĩnh, khôn ngoan, thông minh để đưa tội phạm ra ánh sáng  **Bài 2**  **\* Nhân vật Sơ-lốc Hôm**   |  |  | | --- | --- | | **Kĩ thuật điều tra vượt trội** | - Chi tiết Me-ry bỏ đi và để lại lá thư | | **Khả năng quan sát tinh tường** | - Quan sát rất kĩ các dấu chân in sâu trên tuyết ở cửa và những dấu chân để lại trên đường.  - Việc A-thơ giao du với nhóm Huân tước Bơn-queo.  - Chi tiết chiếc mũ miện bị bẻ cong. | | **Khả năng lập luận, đánh giá sắc bén** | - Kết nối việc A-thơ chứng kiến Me-ry lấy trộm mũ miện nhưng không nói với cha mình với việc A-thơ si mê Me-ry nhưng không được đáp lại. |   **\* Nhân vật Kỳ Phát**   |  |  | | --- | --- | | **Kĩ thuật điều tra vượt trội** | - Điều tra thông tin liên quan đến 4 chiếc đĩa cổ mà ông tổ họ Đặng để lại  - Sử dụng dây quả dọi từ hai cành cây hướng đông, tây để xác định vị trí dẫn đến kho báu | | **Khả năng quan sát tinh tường, nhạy bén** | - Quan sát đia hình, các chi tiết không gian, thời gian (12 giờ đêm, ánh trăng khuya) quanh khu mộ cổ của gia tộc họ Đặng để liên kết với nội dung bài thơ luật Đường.  - Quan sát địa thế của cây ở khu mộ để xác định hai bên tả - hữu từ cành cây đâm ra hai hướng đông – tây như lời bài thơ đã báo.  - Quan sát từng dấu vết nhỏ trên đường vào hầm mộ và đưa ra phán đoán chính xác về việc Đặng Bá Vy và tên Nghé đã vào hầm mộ từ trước. | | **Khả năng phân tích, suy luận sắc bén** | - Phân tích, suy luận, giải mã được các chi tiết quan trọng trong bài thơ 🡪 Kỳ Phát xác định đúng đường vào hầm mộ  - Liên kết được thông tin bí ẩn, khó lí giải trong câu thơ “Tây một trăm giây, thẳng một dây” với quá trình viên cố đạo người Tây giúp ông tổ họ Đặng tìm ra kho báu 🡪 đưa ra suy luận về việc tính khoảng cách theo 100s đồng hồ. |   **\* Nhân vật Giôn Oa-rân**   |  |  | | --- | --- | | **Khả năng quan sát tinh tường, không bỏ sót bất cứ chi tiết nào** | – Quan sát từng cử động của Gioóc Cle-mơn, thấy được thái độ bình tĩnh đáng kinh ngạc, sự xảo quyệt của hắn khi cảnh sát trưởng Scan-lân và Ba-brơ trao đổi về manh mối tìm tang chứng mà thủ phạm để lại chỗ thám tử tư Đen-mân | | **Khả năng phân tích, lập luận sắc bén** | – Giôn đánh giá được tác động của cú điện thoại mà cảnh sát trưởng và vợ (do Ba-brơ đóng giả) đối với việc “tự lộ diện”, “tự rơi vào bẫy” của tên sát nhân quỷ quyệt Gioóc Cle-mơn |   Bài 3   |  |  | | --- | --- | | **Câu rút gọn** | **Câu đặc biệt** | | - Là loại câu bị lược bỏ một hoặc một vài thành phần nào đó và có thể khôi phục lại (các) thành phần bị rút gọn nhờ ngữ cảnh. | - Tồn tại như nó vốn có, không phải là loại câu bị lược bỏ/ rút gọn thành phần nào, do đó, không thể khôi phục lại các thành phần đã bị lược bỏ/ rút gọn | | - Có thể xác định được thành phần còn lại trong câu rút gọn là thành phần gì (chủ ngữ, vị ngữ,…) | - Không có cấu tạo theo mô hình chủ ngữ – vị ngữ mà chỉ có một nòng cốt đặc biệt (do một từ hoặc một cụm từ (trừ cụm chủ – vị) cấu tạo thành) | | **Ví dụ:**  *- Anh đang làm gì vậy?*  *- Xem phim.* | **Ví dụ:** *Bộp! Tôi bị giáng một cú vào đầu đau điếng trong khi đang cúi xem từng vết tích. Hắn! Và một cuốn sách!* |   **Bài 4**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tiêu chí** | **Truyện kể sáng tạo do tưởng tượng** | **Truyện kể sáng tạo dựa trên một truyện đã đọc** | | **Ý tưởng** | Mới lạ, xuất phát từ trải nghiệm và trí tưởng tượng, sự sáng tạo của người viết | Dựa trên ý tưởng của một truyện đã đọc | | **Bối cảnh** | Không gian, thời gian mới lạ, được xây dựng dựa trên ý tưởng của người viết | Giữ nguyên hoặc tái tạo lại bối cảnh dựa trên không gian, thời gian của truyện đã đọc | | **Cốt truyện và chi tiết** | Được xây dựng dựa trên sự sáng tạo, theo mạch kể của người viết | Thường giữ nguyên cốt truyện đã đọc, có thể thay đổi một số chi tiết, viết lại một phần (ví dụ phần kết truyện) | | **Nhân vật** | Được người viết xây dựng dựa trên: Ý tưởng, hình ảnh nguyên mẫu hoặc hoàn toàn chỉ có trong trí tưởng tượng của người viết | Thường giữ nguyên nhân vật, các điểm chính trong tính cách nhân vật của truyện đã đọc | | **Người kể** | Được lựa chọn dựa trên mục đích kể chuyện, ý tưởng của người viết thống nhất với ý tưởng ban đầu | Có thể thay đổi người kể sang một nhân vật khác | | **Ngôn ngữ** | Độc đáo, sáng tạo, mang phong cách riêng của người viết | Có phần bị ảnh hưởng bởi ngôn ngữ của tác phẩm đã đọc |   **Bài 5**  - Bắt đầu câu chuyện bằng cách miêu tả không gian và thời gian thật chi tiết, cụ thể để người nghe hình dung bối cảnh.  - Tạo ra một tình huống bất ngờ, gây chú ý như một sự cố, một cuộc gặp gỡ bất thường, một sự thay đổi đột ngột,...  - Giới thiệu nhân vật độc đáo và hấp dẫn, miêu tả hoàn cảnh, ngoại hình, tính cách,… của nhân vật.  - Tạo sự kết nối liền mạch cho các sự kiện, chi tiết trong câu chuyện.  - Duy trì nhịp độ câu chuyện bằng cách xen kẽ những tình tiết, hành động và các chi tiết gây bất ngờ.  - Sử dụng yếu tố miêu tả bằng cách khai thác năm giác quan, sử dụng yếu tố biểu cảm để thể hiện tình cảm, cảm xúc, thái độ của nhân vật và người kể chuyện. |

**Hoạt động 3: Luyện tập**

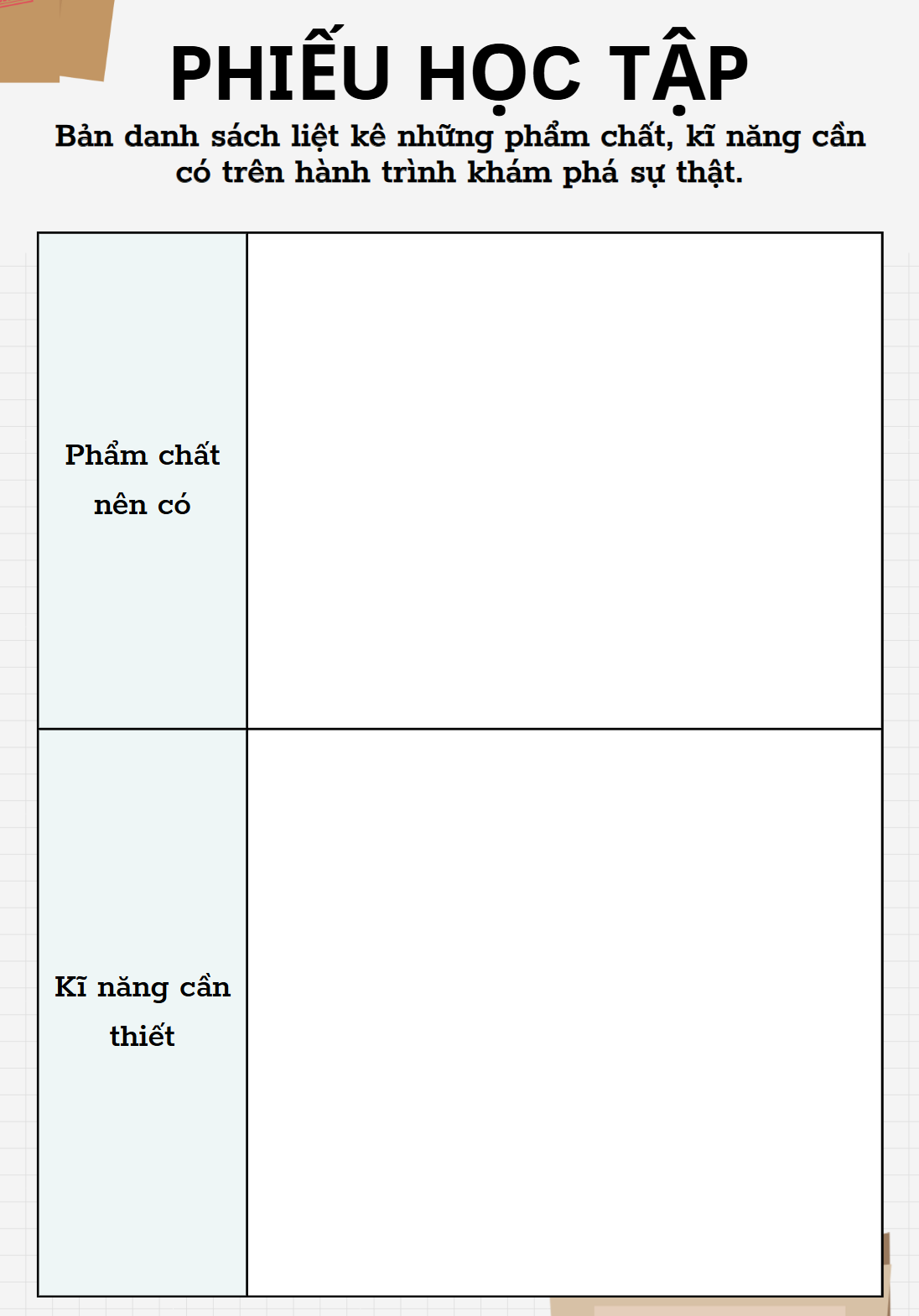
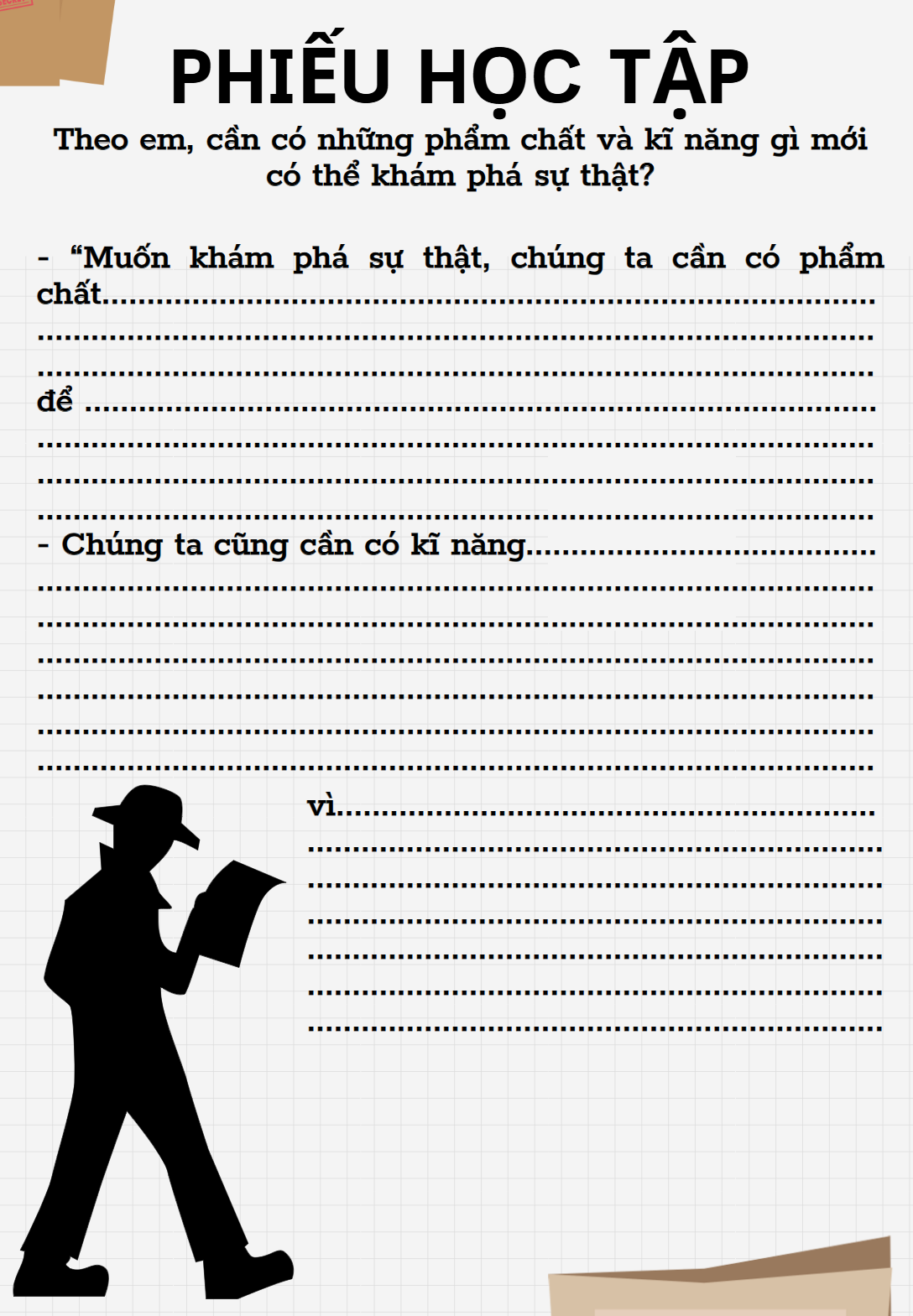
**a. Mục tiêu:** biết vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các bài tập

**b. Nội dung:** Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**GV tổ chức cho HS hoàn thành PHT**



**GV làm mẫu:**

*+ Muốn khám phá sự thật, chúng ta cần có phẩm chất* ***cẩn thận khi quan sát, chú tâm vào từng chi tiết nhỏ,*** *để* ***không bỏ qua những manh mối quan trọng****.*

*+ Chúng ta cũng cần có kĩ năng* ***kết nối các chi tiết để hình thành bức tranh toàn cảnh,*** *vì* ***điều này sẽ giúp chúng ta suy luận và suy đoán logic từ các bằng chứng****.*

**Hoạt động 4: Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**GV yêu cầu HS đọc trước chủ đề 8**

**Rút kinh nghiệm**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**